



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

13/01/2025 – 17/01/2025

Khối Nghiên cứu












MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

VÙNG HỖ TRỢ CHO CHỈ SỐ VN-INDEX Ở 1.200 – 1.210 ĐIỂM

- Chứng khoán Mỹ giảm 2 tuần liên tiếp khi báo cáo việc làm nóng hơn dự báo “vui đập” kỳ vọng của nhà đầu tư về việc Cục Dự trữ Liên bang (Fed) tiếp tục cắt giảm lãi suất trong năm nay. Nhu cầu phòng ngừa rủi ro của nhà đầu tư tiếp tục tăng lên khi các tài sản an toàn như Vàng hay USD đều tăng giá. Ngược dòng thị trường trong tuần vừa qua thuộc về chứng khoán Hàn Quốc và Đài loan khi dòng vốn quốc tế quay lại mua ròng, bên cạnh đó là chứng khoán khu vực Châu Âu.
- Hiện thị trường tập trung vào sự trở lại của Tổng thống đắc cử Mỹ Donald Trump và khả năng tác động của các chính sách lạm phát của ông đối với triển vọng năm 2025 của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Ông Trump sẽ nhậm chức vào ngày 20/1 tới, trong khi cuộc họp chính sách tiền tệ đầu tiên của Fed trong năm 2025 vào ngày 29/1.
- Thị trường trong nước giảm liên 2 tuần liên tiếp dù số liệu vĩ mô quý 4 và cả năm 2024 được công bố khá tích cực. Chốt tuần, chỉ số Vn-Index dừng ở 1.230,48 điểm, giảm -24,11 điểm, tương đương giảm -1,92% so với tuần trước. Áp lực giảm diễn ra trên diện rộng khi chỉ số này để mất ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật 1.240 điểm. Tuần vừa qua, nhóm Smallcap giảm -3,33%, bên cạnh đó nhóm Midcap cũng giảm -3,16% và VN30 sụt -2,07%. Mặc dù thanh khoản xuống thấp, khối ngoại vẫn bán ròng hơn 1.100 tỷ đồng trong tuần vừa qua.
- Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua còn 12.693 tỷ đồng, giảm -4,6% so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt -1,3% còn 11.170 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản toàn thị trường năm 2024 đạt 21.082 tỷ đồng, tăng +20,33% so với năm 2023. Thanh khoản kể từ đầu năm 2025 còn 12.973 tỷ đồng.
- Về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index đã để mất các ngưỡng trung bình quan trọng như MA200, MA100 và MA50 trong khoảng từ 20 đến 30 điểm. Bên cạnh đó, với phiên giảm mạnh cuối tuần trước, chỉ số này đã xuyên qua vùng hỗ trợ 1.40 điểm, qua đó xác nhận mô hình 2 đỉnh nhỏ. Trong bối cảnh thanh khoản toàn thị trường xuống mức thấp nhất 2 năm vừa qua và áp lực giảm diễn ra trên diện rộng ở tuần thứ 2 liên tiếp, các vị thế ngắn hạn trong danh mục đang bị thiệt hại và tâm lý nhà đầu tư xuống thấp. Với tác động từ chứng khoán thế giới cũng như dòng tiền trong nước đang thận trọng dù có thông tin hỗ trợ, chỉ số Vn-Index hiện có vùng hỗ trợ ở khu vực 1.200 – 1.210 điểm trong kịch bản cơ sở, khả năng thanh khoản sẽ tăng lên khi thị trường về vùng hỗ trợ này.

Các sự kiện chính trong tuần này (13/01 – 17/01)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
13	14	15	16	17
	 Mỹ: Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng 12)	 Anh: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 12)  Mỹ: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 12)	 Úc: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 12)  Mỹ: Doanh số bán lẻ (tháng 12)  Mỹ: Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu  Đức: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 12)  Anh: Tăng trưởng GDP (tháng 11)	 Trung Quốc: Tăng trưởng GDP (Q4)  Trung Quốc: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 12)  Châu Âu: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 12)

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	833.86	-1.58%	-3.73%	-0.89%	15.05%
Dow Jones	41,938.45	-1.86%	-4.31%	-1.42%	11.56%
S&P 500	5,827.00	-1.94%	-3.70%	-0.93%	21.81%
Europe	511.50	0.65%	-0.96%	0.76%	7.29%
Japanese	39,208.50	-1.72%	-0.66%	-1.72%	10.21%
Korea	2,515.78	3.02%	0.85%	4.85%	-0.37%
China	3,168.52	-1.34%	-6.59%	-5.47%	9.94%
HongKong	19,064.29	-3.52%	-4.54%	-4.96%	17.36%
Taiwan	23,011.86	0.45%	-0.04%	-0.10%	31.40%
Indian	23,431.50	-2.39%	-5.40%	-0.90%	7.02%
Singapore	3,801.56	-0.01%	-0.23%	0.37%	19.11%
Malaysia	1,602.41	-1.66%	-0.39%	-2.43%	7.74%
Indonesia	7,088.87	-1.05%	-3.22%	0.13%	-2.10%
Thailand	1,367.99	-1.21%	-4.45%	-2.30%	-3.22%
Philippine	6,496.32	-1.63%	-1.82%	-0.50%	-2.21%
Vietnam	1,230.48	-1.92%	-2.54%	-2.87%	6.56%
Brent Oil	79.76	4.25%	7.07%	6.86%	1.88%
Crude Oil WTI	75.75	2.42%	6.26%	5.62%	4.22%
Gold	2,715.00	2.27%	1.98%	2.80%	32.34%
S&P 500 VIX	19.54	21.14%	41.49%	12.62%	53.86%
Dollar Index	109.49	0.64%	2.33%	1.10%	7.18%
U.S. 10Y	4.76	3.51%	8.38%	4.16%	20.89%
U.S. 2Y	4.38	2.34%	3.26%	3.41%	5.66%

Nguồn: Update 12/01, Investing, MBS Research

- Cả ba chỉ số chính của Chứng khoán Mỹ cùng giảm hai tuần liên tiếp, với S&P 500 giảm 1,9% trong tuần này, Nasdaq giảm 2,3% và Dow Jones giảm 1,9%. Báo cáo việc làm nóng hơn dự báo “vui đập” kỳ vọng của nhà đầu tư về việc Cục Dự trữ Liên bang (Fed) tiếp tục cắt giảm lãi suất trong năm nay. Bên cạnh đó, áp lực đối với giá cổ phiếu tăng thêm sau khi báo cáo chỉ số niềm tin người tiêu dùng của Đại học Michigan cho thấy tín hiệu đáng lo ngại về lạm phát
- Một mối lo lớn của giới đầu tư ở Mỹ và trên toàn cầu ở thời điểm này là một số đề xuất của ông Trump, gồm áp thuế quan mạnh tay lên hàng hóa nhập khẩu, giảm thuế và trục xuất lao động nhập cư trái phép, có thể khiến lạm phát ở Mỹ tăng trở lại và hạn chế khả năng của Fed trong việc giảm lãi suất.
- Sau khi báo cáo được công bố, lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng lên mức cao nhất kể từ cuối năm 2023, đạt hơn 4,76%.
- Giá vàng thế giới vượt ngưỡng 2.700 USD/oz trong tuần vừa qua khi những bấp bênh xung quanh chính sách sắp tới của Tổng thống đắc cử Donald Trump tiếp tục thúc đẩy nhu cầu phòng ngừa rủi ro của nhà đầu tư.
- Trên thị trường năng lượng, giá dầu tăng mạnh khi chính quyền Biden vừa tung ra đòn trừng phạt mạnh nhất từ trước đến nay nhằm vào ngành năng lượng Nga.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



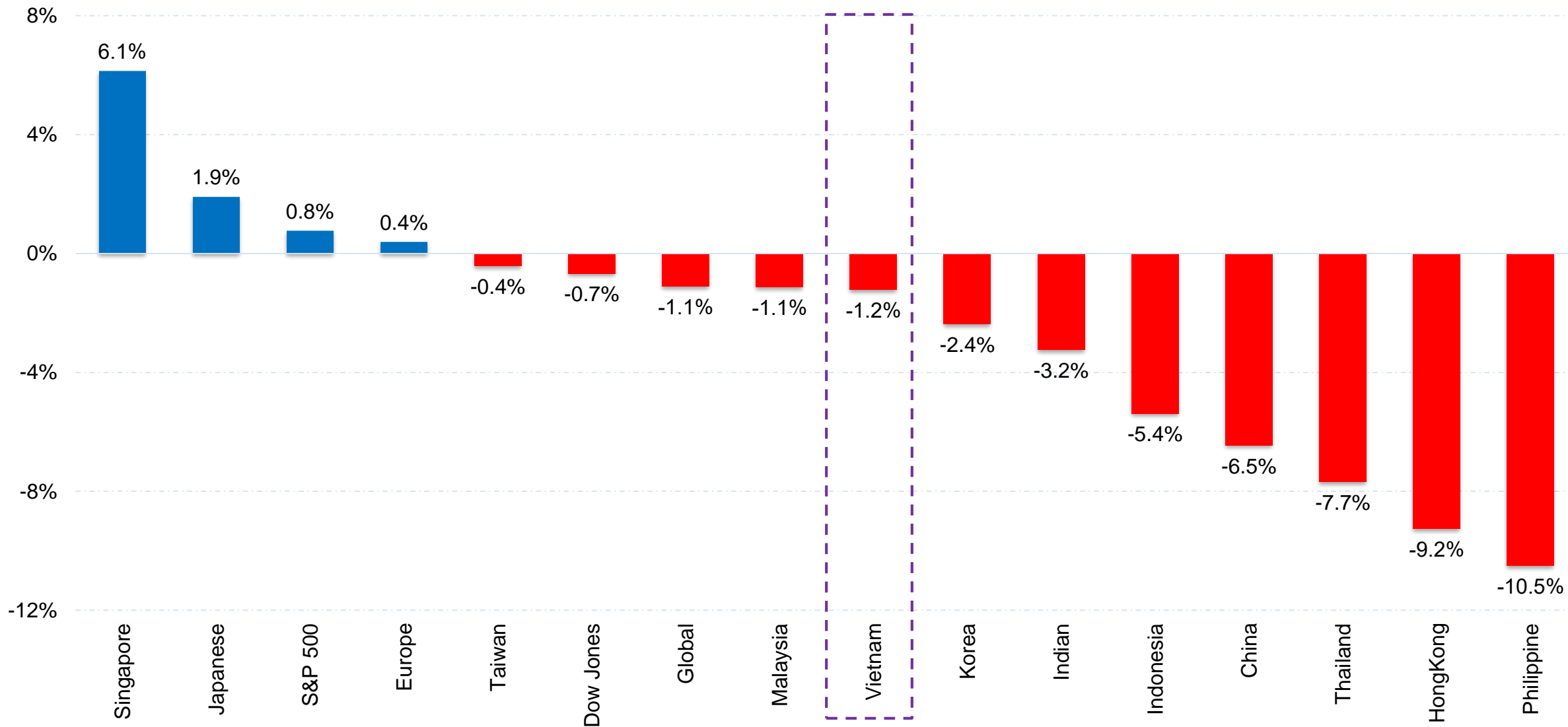
Các chỉ số chính của các thị trường chứng khoán trên thế giới



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Hiệu suất của các thị trường chứng khoán kể từ cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ (5/11/2024)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số Dollar Index ở mức cao nhất 2 năm, tăng 9,15% kể từ khi Fed hạ lãi suất lần đầu tiên trong năm 2024 (ngày 18/9)

Chỉ số Dollar Index chốt phiên ngày thứ Sáu với mức tăng hơn 0,4%, đạt 109,487 điểm - theo dữ liệu từ trang MarketWatch. Cả tuần, chỉ số tăng hơn 0,64%, nâng tổng mức tăng của 1 tháng trở lại đây lên gần 2,33%. Hiện tại, chỉ số đang ở vùng cao nhất trong 2 năm.

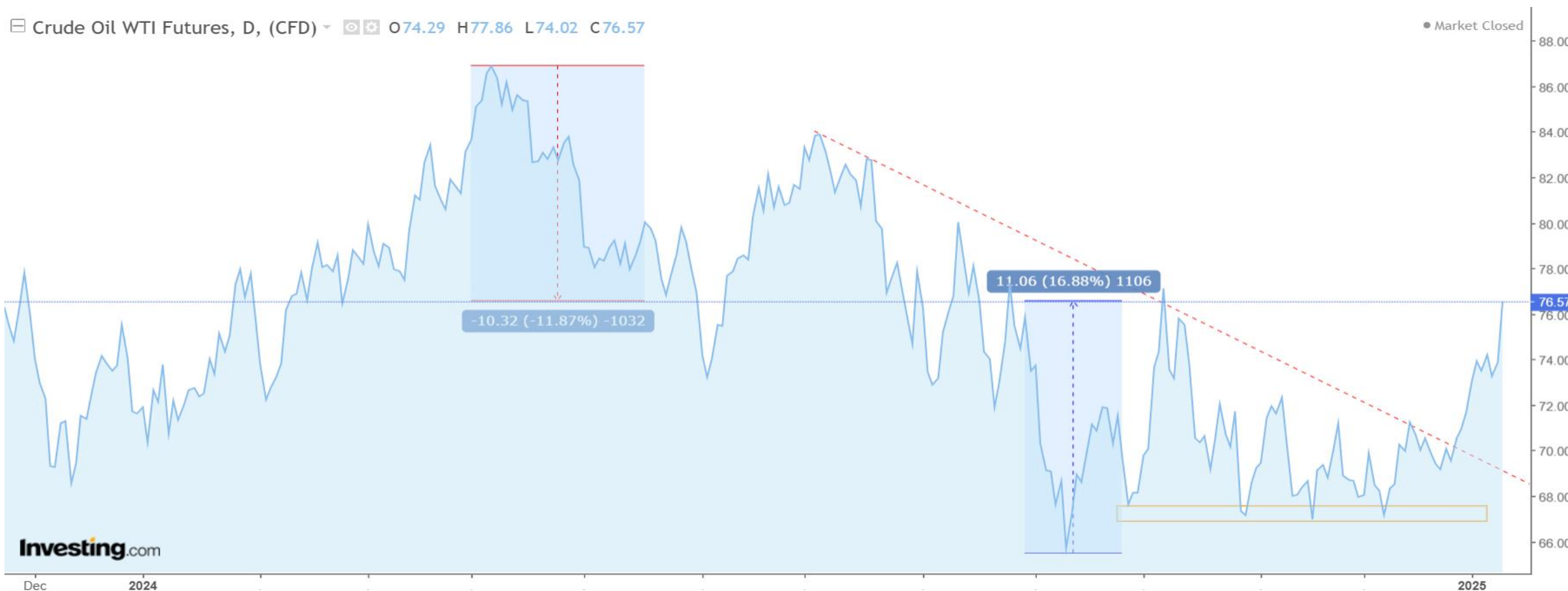


Giá dầu thô WTI vượt ngưỡng 75 USD/thùng, tăng 3 tuần liên tiếp

Trong phiên giao dịch cuối tuần trước, giá dầu thô Brent giao sau tại London tăng 2,84 USD/thùng, tương đương tăng 3,69%, đạt 79,76 USD/thùng. Giá dầu WTI giao sau tại New York tăng 2,65 USD/thùng, tương đương tăng 3,58%, đạt 76,57 USD/thùng. Cả 2 hợp đồng này đều đóng cửa tại mức cao nhất kể từ tháng 10/2024. Giá dầu nhảy vọt vào ngày thứ Sáu (10/01), khi Bộ Tài chính Mỹ công bố lệnh trừng phạt toàn diện đối với ngành công nghiệp dầu mỏ của Nga.

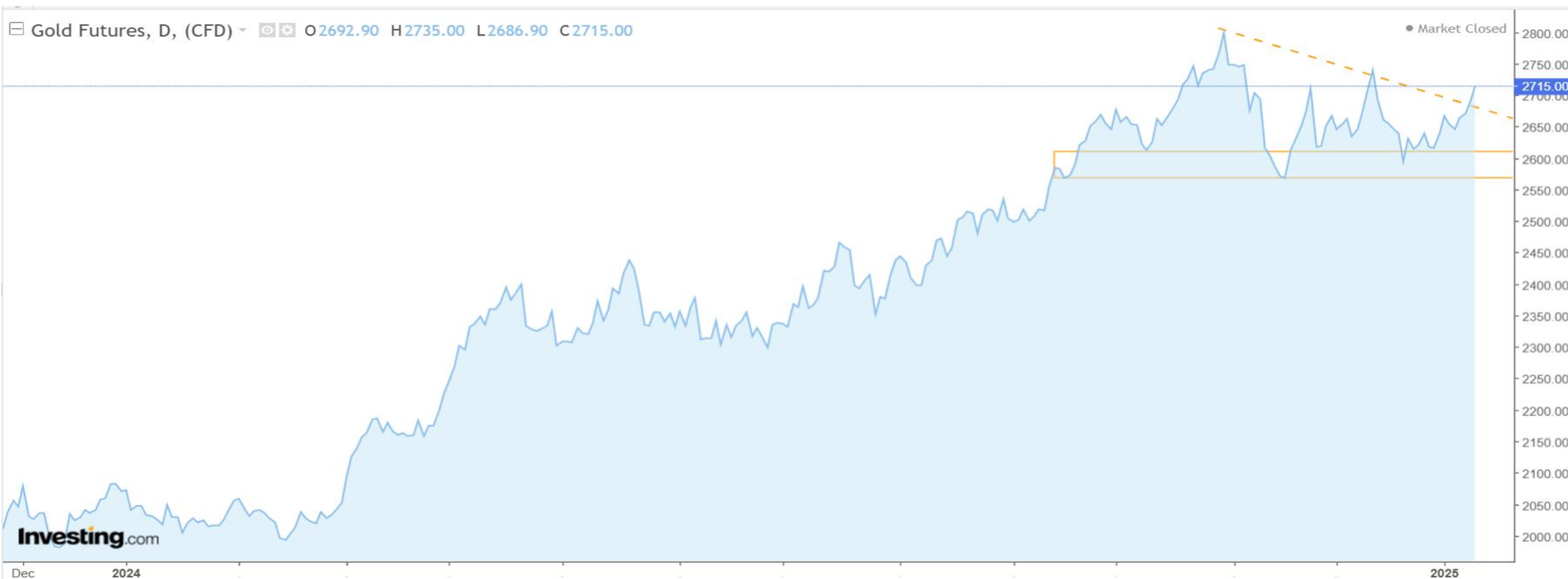
Crude Oil WTI Futures, D, (CFD) - O74.29 H77.86 L74.02 C76.57

Market Closed



Vàng tương lai vượt 2.710 USD bất chấp dữ liệu việc làm mạnh mẽ

Giá vàng thế giới tăng mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (10/1), khi những bấp bênh xung quanh chính sách sắp tới của Tổng thống đắc cử Donald Trump tiếp tục thúc đẩy nhu cầu phòng ngừa rủi ro của nhà đầu tư. Việc nhà đầu tư giảm bớt kỳ vọng về việc Fed hạ lãi suất đã trở thành một nguồn áp lực mất giá đối với vàng trong thời gian gần đây. Tuy nhiên, việc giá vàng giằng co và nghiêng về tăng cho thấy nhu cầu phòng ngừa rủi ro đang ở mức cao trước thềm lễ nhậm chức của ông Trump vào ngày 20/1.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Thị trường việc làm Mỹ vượt xa dự báo trong tháng 12, Fed khó giảm lãi suất sớm

Theo báo cáo từ Bộ Lao động Mỹ, khu vực phi nông nghiệp của nước này có 256.000 công việc mới trong tháng 12, cao hơn nhiều so với con số 155.000 công việc mới mà các nhà kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones. Tỷ lệ thất nghiệp giảm về mức 4,1%, thay vì duy trì ở mức 4,2% như dự báo.

Một tín hiệu đáng mừng là áp lực lạm phát từ chi phí nhân công đang có dấu hiệu hạ nhiệt trong tháng 12. Tiền lương bình quân theo giờ tăng 0.3% so với tháng trước, phù hợp với dự báo. Nếu xét trong 12 tháng, tiền lương bình quân theo giờ tăng 3.9%, thấp hơn kỳ vọng của thị trường.

Nhìn lại cả năm 2024, dù thị trường lao động tạo việc làm mới đều đặn qua từng tháng nhưng diễn biến không ổn định đã nhiều lần làm dấy lên lo ngại về nguy cơ suy thoái. Tuy vậy, những số liệu tích cực trong hai tháng cuối năm đã phần nào xoa tan những lo ngại này, đồng thời đặt ra thách thức mới cho Fed trong việc cân đối giữa kiểm soát lạm phát và duy trì đà tăng trưởng kinh tế.

Monthly job creation in the U.S.

January 2022–December 2024

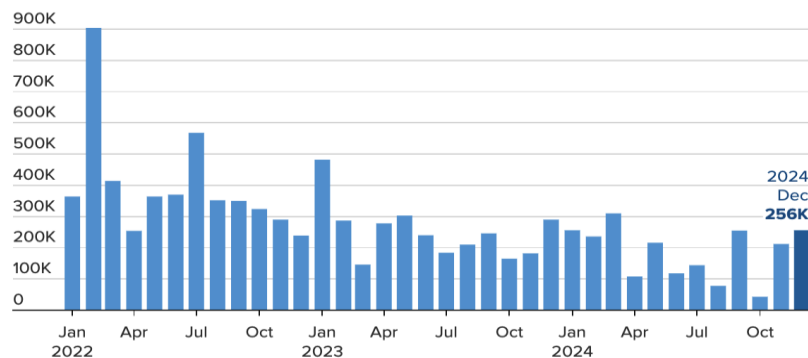


Chart: Gabriel Cortes / CNBC
Source: U.S. Bureau of Labor Statistics via FRED
Data as of Jan. 10, 2025



U.S. unemployment rate

January 2021–December 2024

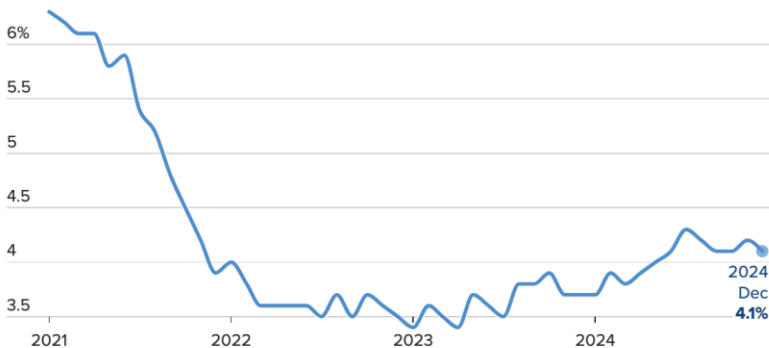


Chart: Gabriel Cortes / CNBC
Source: U.S. Bureau of Labor Statistics
Data as of Jan. 10, 2025



U.S. wage growth

Year-over-year percent change in average hourly earnings | January 2022–December 2024



Note: All employees on private nonfarm payrolls
Chart: Gabriel Cortes / CNBC
Source: U.S. Bureau of Labor Statistics
Data as of Jan. 10, 2025



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

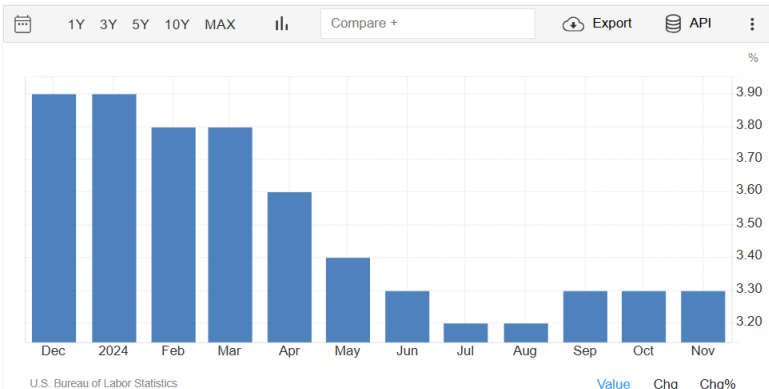
Lạm phát ở Mỹ đang có chiều hướng chững lại trên mức mục tiêu 2% mà Fed đề ra

Thống kê đến từ Bộ Lao động Mỹ cho thấy chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 tăng 0,3% so với tháng 10 và tăng 2,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Không tính hai nhóm hàng hóa có nhiều biến động là thực phẩm và năng lượng, CPI lõi tăng 0,3% trên cơ sở tháng và tăng 3,3% trên cơ sở năm. Điều này cho thấy áp lực lạm phát đang lan rộng ra nhiều nhóm hàng hóa và dịch vụ khác trong nền kinh tế. Chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) - thước đo lạm phát được Cục Dự trữ Liên bang (Fed) ưa chuộng - tăng 2,4% trong tháng 11 so với cùng kỳ năm ngoái và tăng 0,1% so với tháng trước. Không bao gồm giá thực phẩm và năng lượng, PCE lõi tăng 2,8% so với cùng kỳ năm ngoái và tăng 0,1% so với tháng trước, cũng đều là những mức tăng thấp hơn so với dự báo. Dù cả PCE toàn phần và PCE lõi - thước đo mà Fed cho là phản ánh chuẩn xác hơn xu hướng lạm phát - đều đang giảm chậm và còn cao hơn so với mục tiêu, việc các chỉ số này tăng ít hơn dự báo đã giúp giải tỏa một phần mối lo ngại trước đó của thị trường. Trong khi đó, chỉ số giá nhà sản xuất (PPI) tháng 11 của Mỹ tăng mạnh hơn dự báo. PPI tổng thể tăng 3,0% trong 12 tháng qua, cao hơn so với sự báo 2,6%. PPI cốt lõi tăng 3,4% trong 12 tháng qua, tăng so với mức dự báo 3,2%

United States Core Inflation Rate

Summary Stats Forecast Calendar Alerts Download

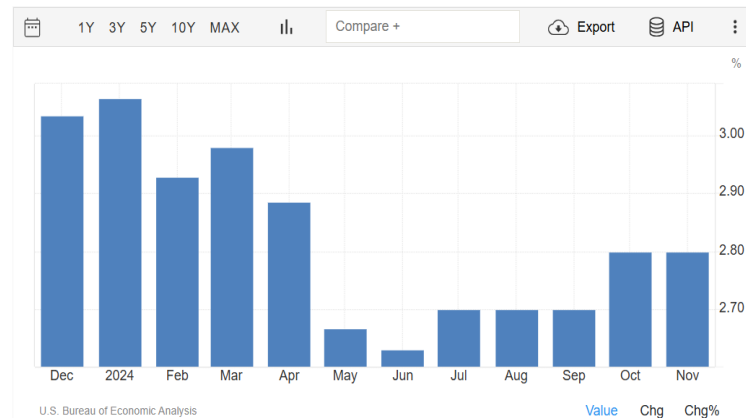
The annual core consumer price inflation rate in the United States, which excludes items such as food and energy, stood at a three-month high of 3.3% in November 2024, unchanged from October and September. Figures met market expectations. Prices for services excluding energy services, closely monitored by the Federal Reserve as a gauge of underlying inflation, slowed to 4.6% in November from 4.8% in October, driven by softer increases in heavyweight shelter (4.7% vs. 4.9%) and transportation services (7.1% vs. 8.2%). On a monthly basis, core consumer prices rose by 0.3% in November, matching the pace of the previous three months and in line with forecasts. source: U.S. Bureau of Labor Statistics



United States Core PCE Price Index Annual Change

Summary Forecast Calendar Alerts Download

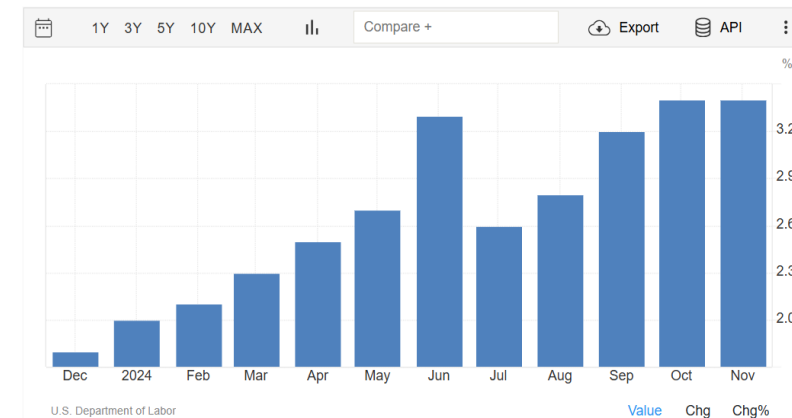
Annual core PCE inflation in the US unexpectedly steadied at 2.8% in November 2024, the same as in October while forecasts were pointing to a rise to 2.9%. Core PCE Price Index Annual Change in the United States averaged 3.24 percent from 1960 until 2024, reaching an all time high of 10.22 percent in February of 1975 and a record low of 0.63 percent in July of 2009. source: U.S. Bureau of Economic Analysis



United States Producer Prices Final Demand Less Foods and Energy YoY

Summary Forecast Calendar Alerts Download

The US annual core producer inflation stood at 3.4% in November, the highest since February 2023, matching a revised figure in October and exceeding market estimates of a 3.2% rise. Core Producer Prices YoY in the United States averaged 2.60 percent from 2011 until 2024, reaching an all time high of 9.70 percent in March of 2022 and a record low of 0.20 percent in October of 2015. source: U.S. Department of Labor



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Fed dự báo sẽ giảm lãi suất chậm lại trong năm 2025

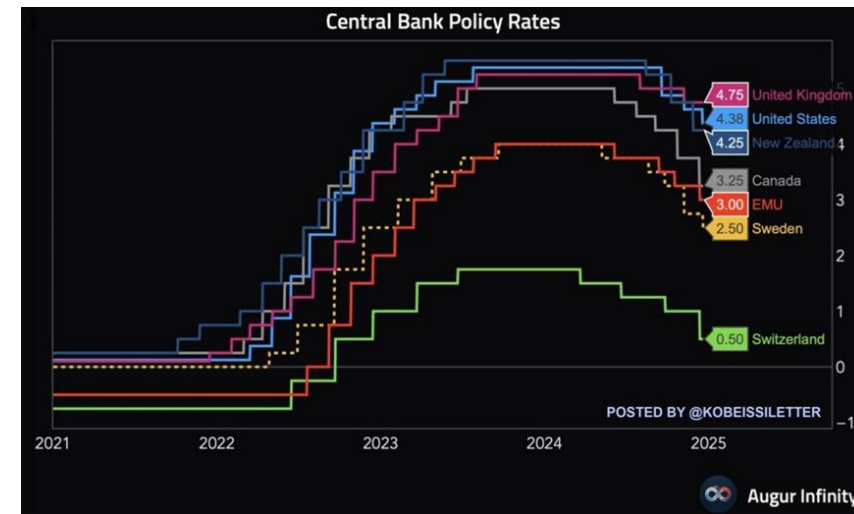
Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME, các nhà giao dịch đang đặt cược khả năng 97% Fed giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp vào cuối tháng này, đồng thời cũng cho rằng Fed sẽ tiếp tục giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp tháng 3. Khả năng Fed hạ lãi suất trong cuộc họp tháng 3 đã giảm về mức khoảng 25%, từ mức 41% vào ngày hôm trước.

Biểu đồ dự báo lãi suất “dot plot” trong báo cáo triển vọng kinh tế được cập nhật hàng quý của Fed cho thấy các nhà hoạch định chính sách tiền tệ kỳ vọng chỉ có 2 lần giảm lãi suất trong cả năm 2025. Trong lần cập nhật trước, diễn ra vào tháng 9, Fed dự báo sẽ có 4 đợt giảm lãi suất vào năm tới.

Không khí thận trọng bao trùm các phát biểu của các quan chức Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) trong ngày thứ Năm. Điểm chung trong các phát ngôn là Fed có thể sẽ giữ nguyên lãi suất ở mức hiện tại trong một thời gian dài, chờ đợi những tín hiệu rõ ràng hơn về việc lạm phát hạ nhiệt.

Nhìn lại các động thái gần đây, Fed đã thực hiện ba đợt cắt giảm lãi suất liên tiếp, với lần gần nhất vào tháng 12, hạ lãi suất chuẩn xuống 0.25 điểm phần trăm. Tổng mức giảm trong năm ngoái đã đạt một điểm phần trăm. Tuy nhiên, nhiều quan chức Fed hiện đang ủng hộ việc làm chậm tốc độ cắt giảm, do lạm phát vẫn cao hơn mục tiêu 2% và thị trường lao động vẫn duy trì sức khỏe.

Các nỗ lực của Fed hiện đang tập trung vào mục tiêu duy trì lạm phát ở mức mục tiêu 2% và đảm bảo số việc làm tối đa. Tuy nhiên, các mục tiêu này hiện đang bị thách thức bởi các chính sách thuế quan và ngăn chặn người nhập cư mà ông Trump đề xuất, dự kiến có thể làm gia tăng áp lực lạm phát và thắt chặt thị trường lao động.



CME FEDWATCH TOOL - CONDITIONAL MEETING PROBABILITIES						
MEETING DATE	300-325	325-350	350-375	375-400	400-425	425-450
29/01/2025	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	6,9%	93,1%
19/03/2025	0,0%	0,0%	0,0%	2,5%	37,9%	59,6%
07/05/2025	0,0%	0,0%	0,6%	10,4%	42,8%	46,2%
18/06/2025	0,0%	0,2%	4,4%	23,1%	44,1%	28,2%
30/07/2025	0,0%	0,9%	7,5%	26,6%	41,5%	23,5%
17/09/2025	0,2%	2,4%	11,7%	29,9%	37,5%	18,3%
29/10/2025	0,5%	3,5%	13,9%	30,8%	35,2%	16,1%
10/12/2025	0,8%	4,7%	15,9%	31,3%	33,0%	14,2%

NHTW Trung Quốc cam kết giảm lãi suất và tỷ lệ dự trữ bắt buộc "vào thời điểm thích hợp"

Trung Quốc khẳng định có đủ nguồn lực tài khóa để ứng phó với các thách thức từ bên ngoài, đồng thời cam kết sẽ triển khai tốt hơn các biện pháp thúc đẩy tăng trưởng trước thời điểm Donald Trump quay trở lại Nhà Trắng cuối tháng này.

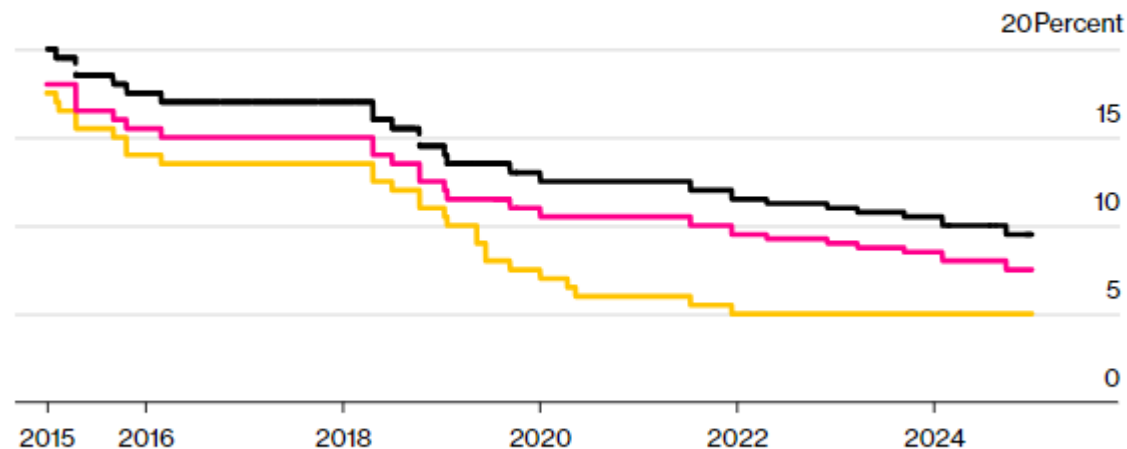
Trong bối cảnh nền kinh tế đối mặt với thách thức kép từ cả trong và ngoài nước, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) một lần nữa khẳng định sẽ cắt giảm lãi suất và tỷ lệ dự trữ bắt buộc cho các ngân hàng "vào thời điểm thích hợp".

Hỗ trợ chính sách tiền tệ được xem là yếu tố then chốt đối với nền kinh tế Trung Quốc trong năm 2025, khi Tổng thống đắc cử Mỹ Donald Trump cam kết áp thuế lên tới 60% đối với hàng hóa Trung Quốc. Trước đó, PBOC đã có kế hoạch cắt giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc (RRR) vào cuối năm 2024. Tuy nhiên, động thái này nhiều khả năng sẽ được dời sang quý 1/2025, nhằm dự phòng cho những tác động tiêu cực có thể xảy ra từ các mức thuế mới của Mỹ.

PBOC Seen Cutting RRR in 1Q 2025

A trim is seen delayed to prepare for external uncertainties

— RRR for major banks / For smaller banks \ For rural commercial banks

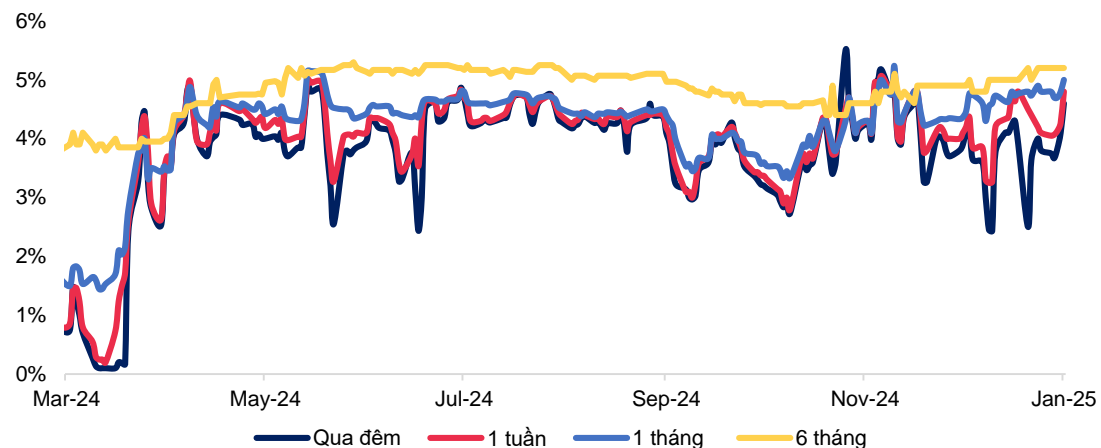


Source: People's Bank of China, Bloomberg

Lãi suất

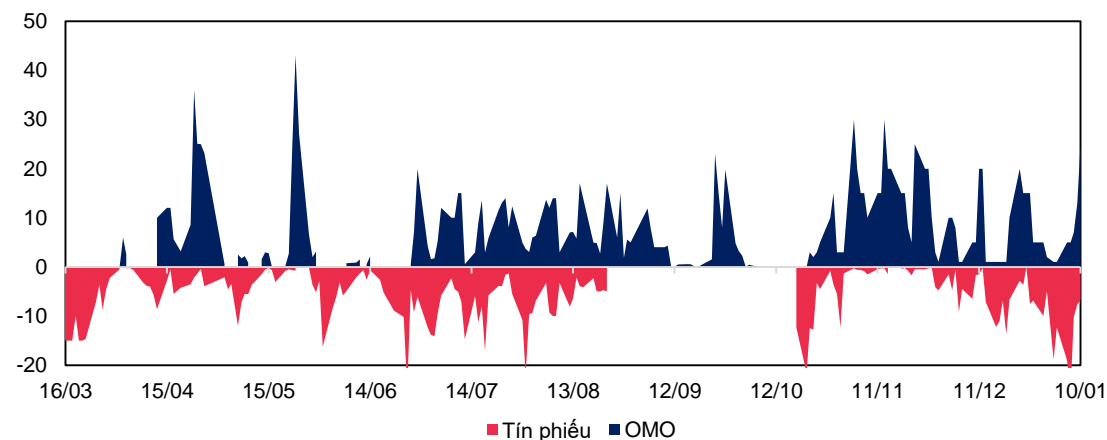
- Tuần vừa rồi, NHNN tiếp tục sử dụng đồng thời cả 2 kênh OMO cùng với phát hành tín phiếu nhằm điều tiết thanh khoản hệ thống. Trong đó, tổng trị giá tín phiếu phát hành ước đạt hơn 68.7 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 7 - 14 ngày với mức lãi suất 4%. Song song với đó, NHNN cũng tiếp tục bơm vốn qua kênh OMO với giá trị đạt gần 55 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 7 ngày và lãi suất 4%. Như vậy, trong tuần này NHNN bơm ròng hơn 12.4 nghìn tỷ đồng vào hệ thống. Chúng tôi ước tính khoảng gần 51.7 nghìn tỷ đồng tín phiếu sẽ đáo hạn trong tuần tới.
- Lãi suất liên ngân hàng có xu hướng tăng trong tuần vừa qua. Cụ thể, lãi suất qua đêm từ mức 3.8% ở đầu tuần đã tăng mạnh lên mức 4.6% vào cuối tuần. Các kỳ hạn dưới 1 tháng hiện dao động trong khoảng 4.8% - 4.85%, trong khi lãi suất kỳ hạn dài 6 tháng vẫn đang giao dịch ở mức 5.2%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

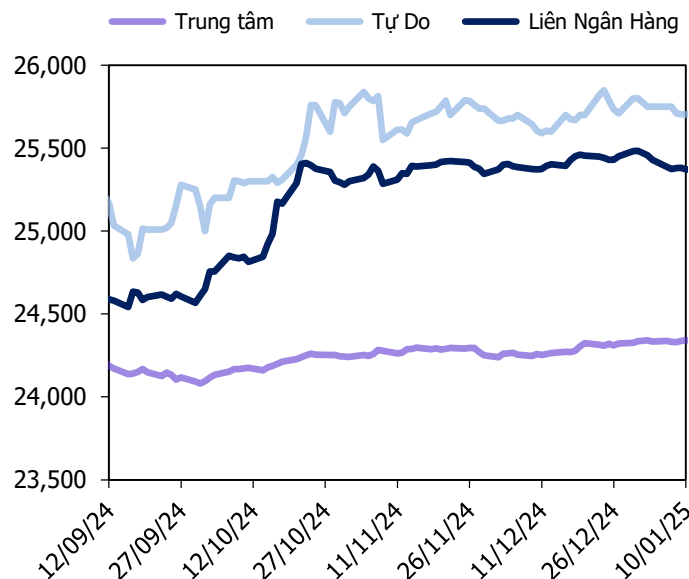


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

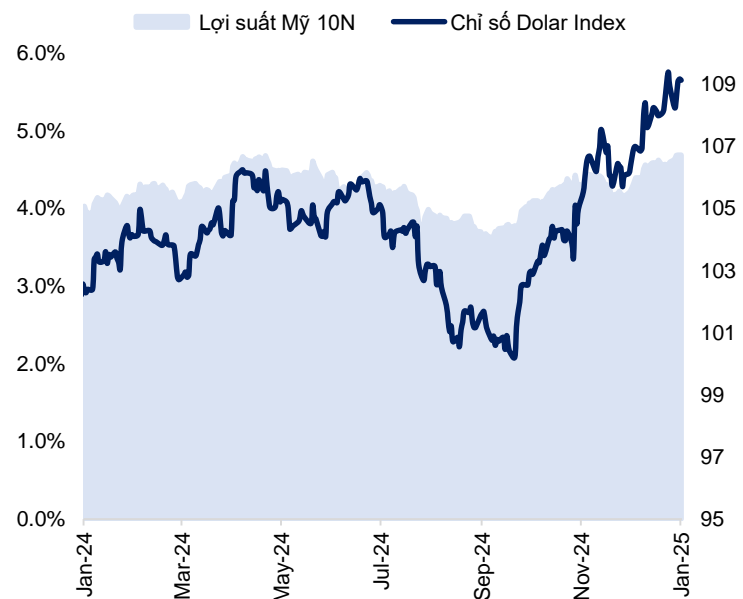
Chỉ số DXY vẫn duy trì xu hướng tăng mạnh trong tuần vừa qua, hiện đang ở mức cao nhất trong hơn 2 năm trở lại đây tại 109 điểm khi các dữ liệu kinh tế mới tiếp tục cho thấy đà tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế Mỹ và tạo điều kiện cho Fed giảm tốc độ hạ lãi suất trong năm nay. Cụ thể, số việc làm phi nông nghiệp trong tháng 12 tăng vượt dự báo với 256,000 việc làm, tỷ lệ thất nghiệp trong tháng cuối cùng của năm 2024 cũng đã giảm nhẹ xuống mức 4.1%, và chỉ số PMI dịch vụ cũng tăng nhẹ so với tháng trước khi đạt 56.8 điểm trong tháng 12. Theo đó, những yếu tố này tiếp tục gia tăng áp lực lên tỷ giá hối đoái. Cụ thể, tỷ giá liên ngân hàng hiện đang neo ở mức 25,373 VND/USD. Tỷ giá tại thị trường tự do hiện đang giao dịch tại 25,705 VND/USD, trong khi tỷ giá trung tâm niêm yết tại 24,341 VND/USD.

Tỷ giá USD/VND



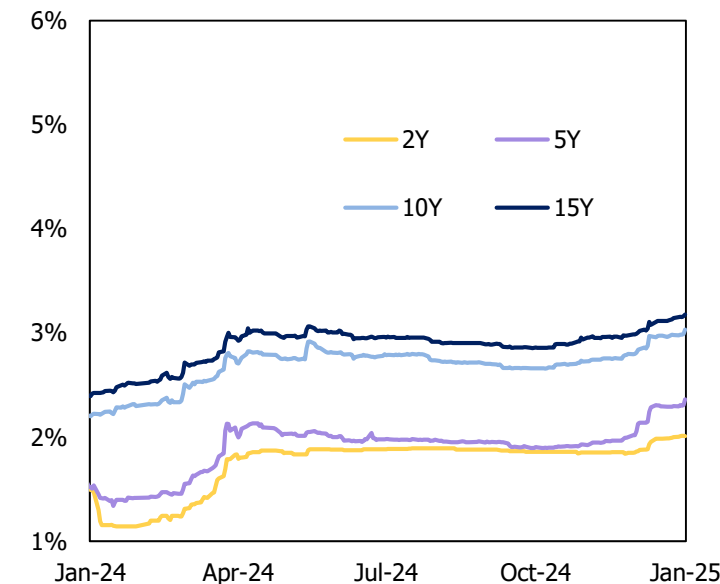
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP



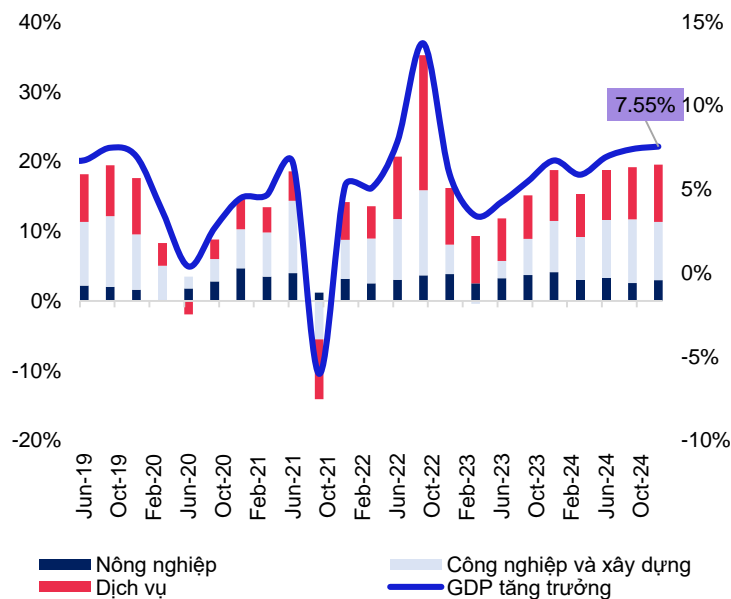
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Kinh tế vĩ mô trong nước

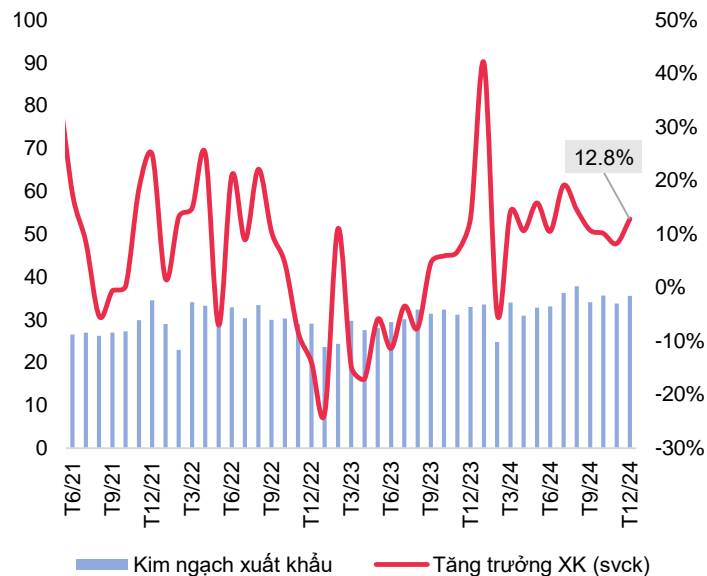
- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2024 ước tính tăng 7.55% svck, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của quý IV các năm 2017, 2018 trong giai đoạn 2011-2024. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2.99%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8.35%; khu vực dịch vụ tăng 8.21%. GDP năm 2024 ước tính tăng 7.09% svck.
- Trong 12T24, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 405.53 tỷ USD, tăng 14.3% svck. Nhiều mặt hàng của Việt Nam có sự tăng trưởng mạnh như: Sản phẩm từ sắt thép (+58.1% svck), xơ, sợi dệt các loại (+47.5% svck), sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ (+32.2% svck). Tốc độ tăng trưởng của xuất khẩu đã cải thiện đáng kể so với tháng trước khi các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng cuối năm, theo đó chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong tháng 12 ước tăng 0.8% so với tháng trước và tăng 8.8% svck. Bên cạnh đó, chỉ số PMI tháng 12 cũng giảm xuống dưới mức 50 điểm lần đầu tiên trong 3 tháng, về mức 49.8 do số lượng đơn hàng mới tăng chậm hơn.

Tăng trưởng GDP theo từng nhóm ngành



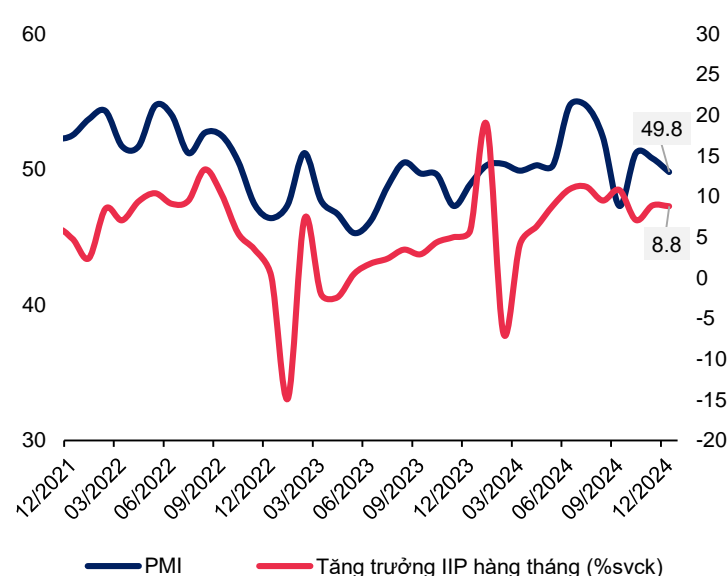
Nguồn: TCTK, Bloomberg, MBS Research

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm qua các tháng (Tỷ USD)



Nguồn: TCTK, MBS Research

Chỉ số PMI sản xuất và IIP của Việt Nam (% svck)



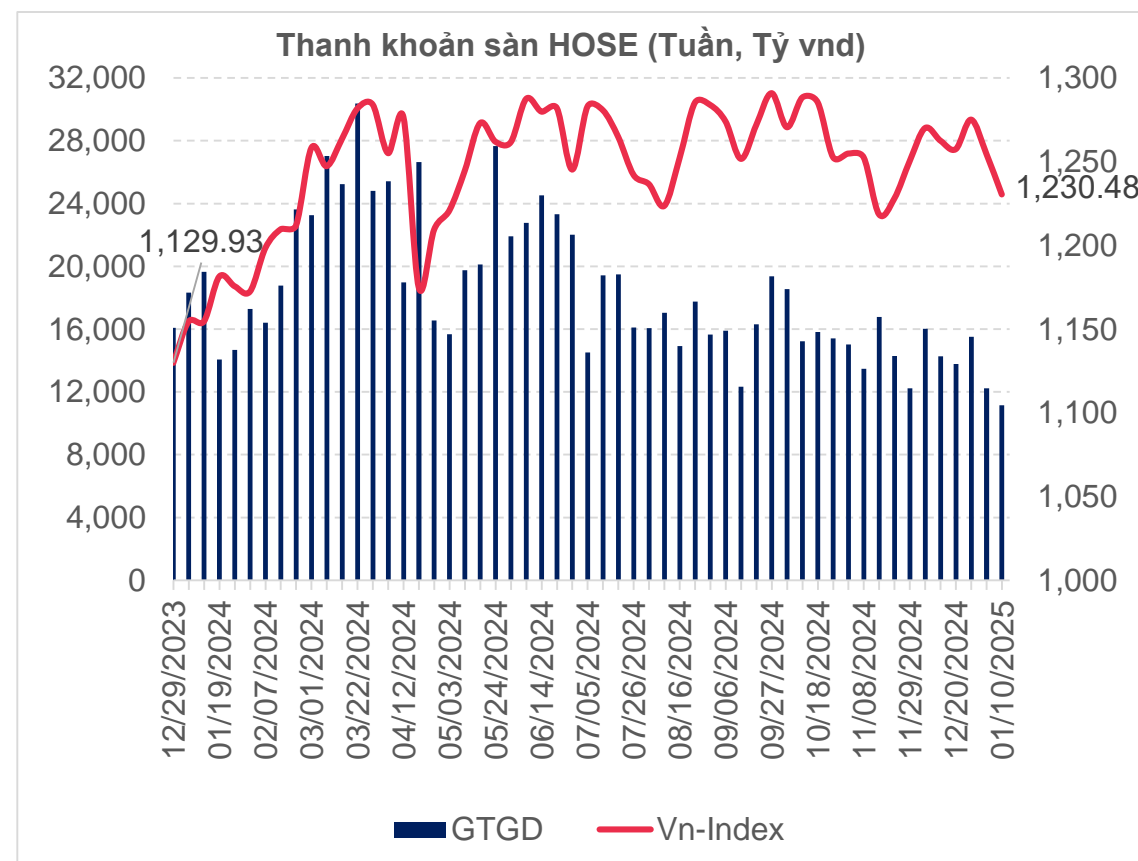
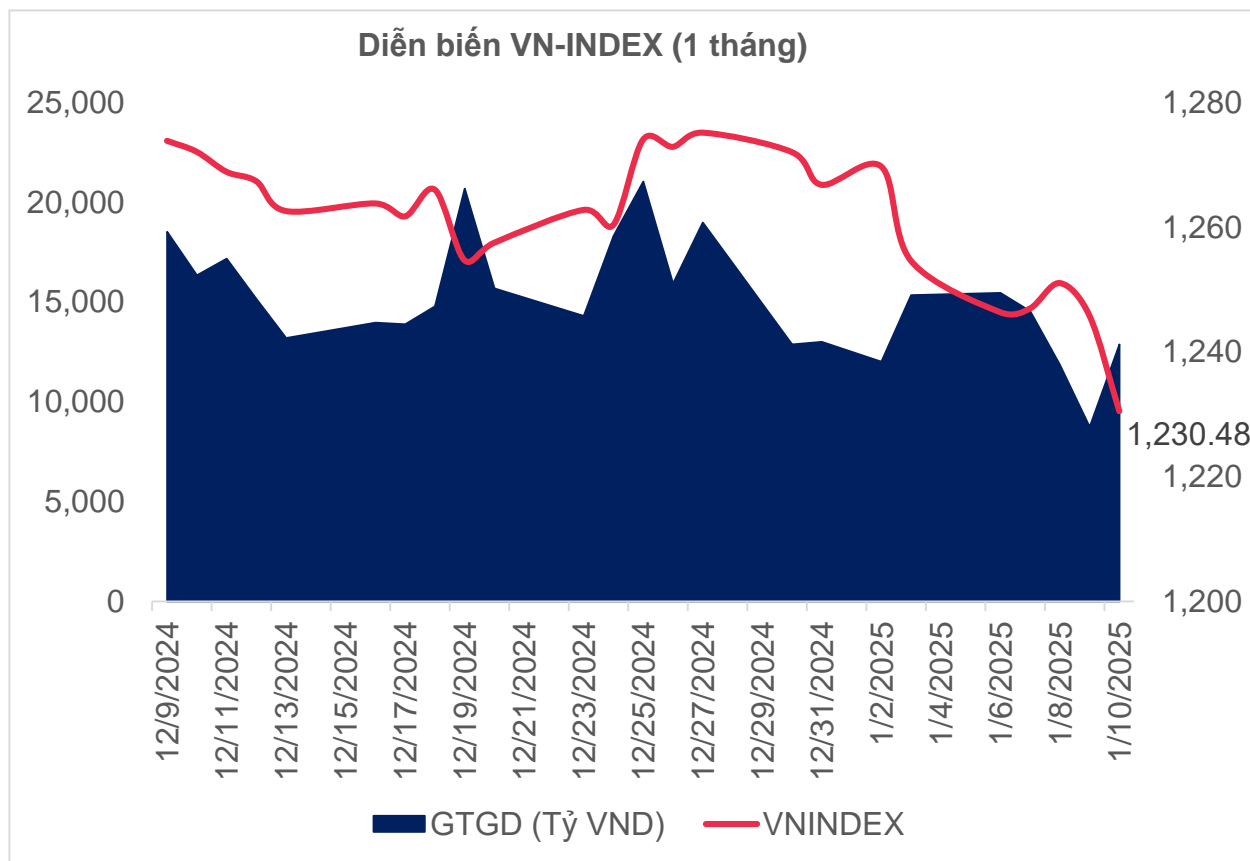
Nguồn: TCTK, Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Chỉ số Vn-Index dễ mất vùng hỗ trợ 1.240 điểm, giảm 4/5 tuần gần đây, thanh khoản cũng về mức thấp nhất 2 năm

Chỉ số Vn-Index chốt tuần ở 1.230,48 điểm, giảm -24,11 điểm, tương đương giảm -1,92% so với tuần trước, ghi nhận tuần giảm thứ 4 trong 5 tuần gần đây. Áp lực giảm diễn ra trên diện rộng khi chỉ số này dễ mất ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật 1.240 điểm. Tuần vừa qua, nhóm Smallcap giảm -3,33%, bên cạnh đó nhóm Midcap cũng giảm -3,16% và VN30 sụt -2,07%. Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua còn 12.693 tỷ đồng, giảm -4,6% so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt -1,3% còn 11.170 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản toàn thị trường năm 2024 đạt 21.082 tỷ đồng, tăng +20,33% so với năm 2023. Thanh khoản kể từ đầu năm 2025 còn 12.973 tỷ đồng. .

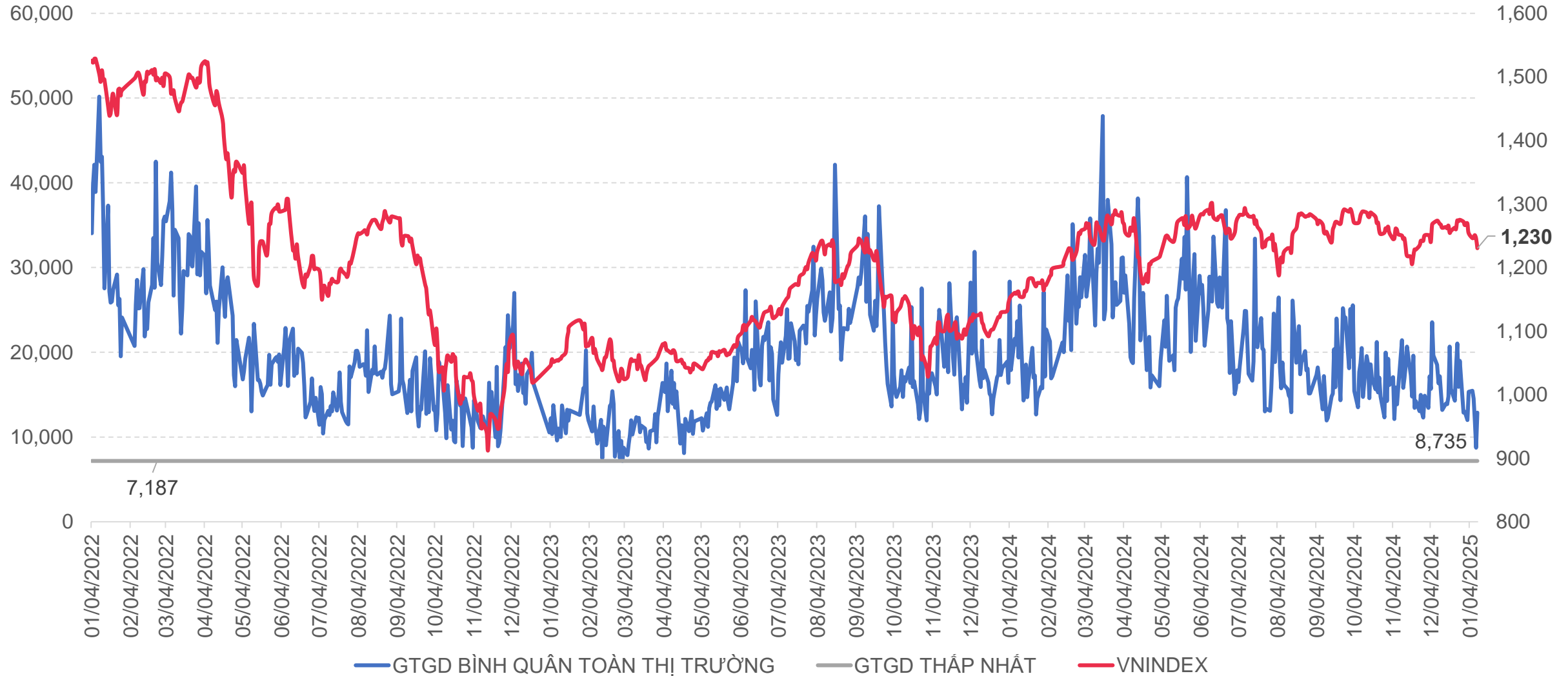


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Thanh khoản toàn thị trường lần đầu tiên dưới ngưỡng 10.000 tỷ đồng, mức thấp nhất trong vòng 2 năm

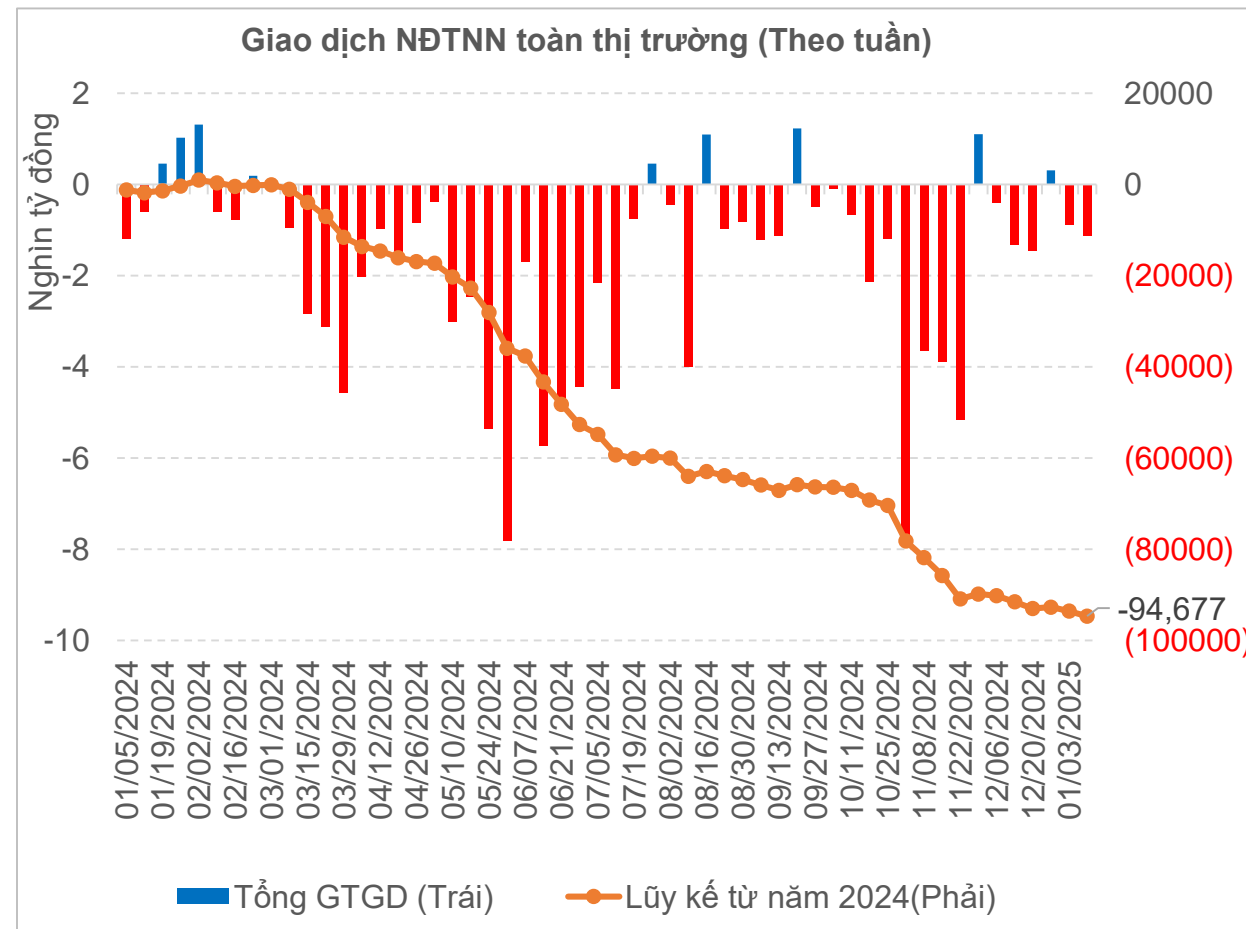
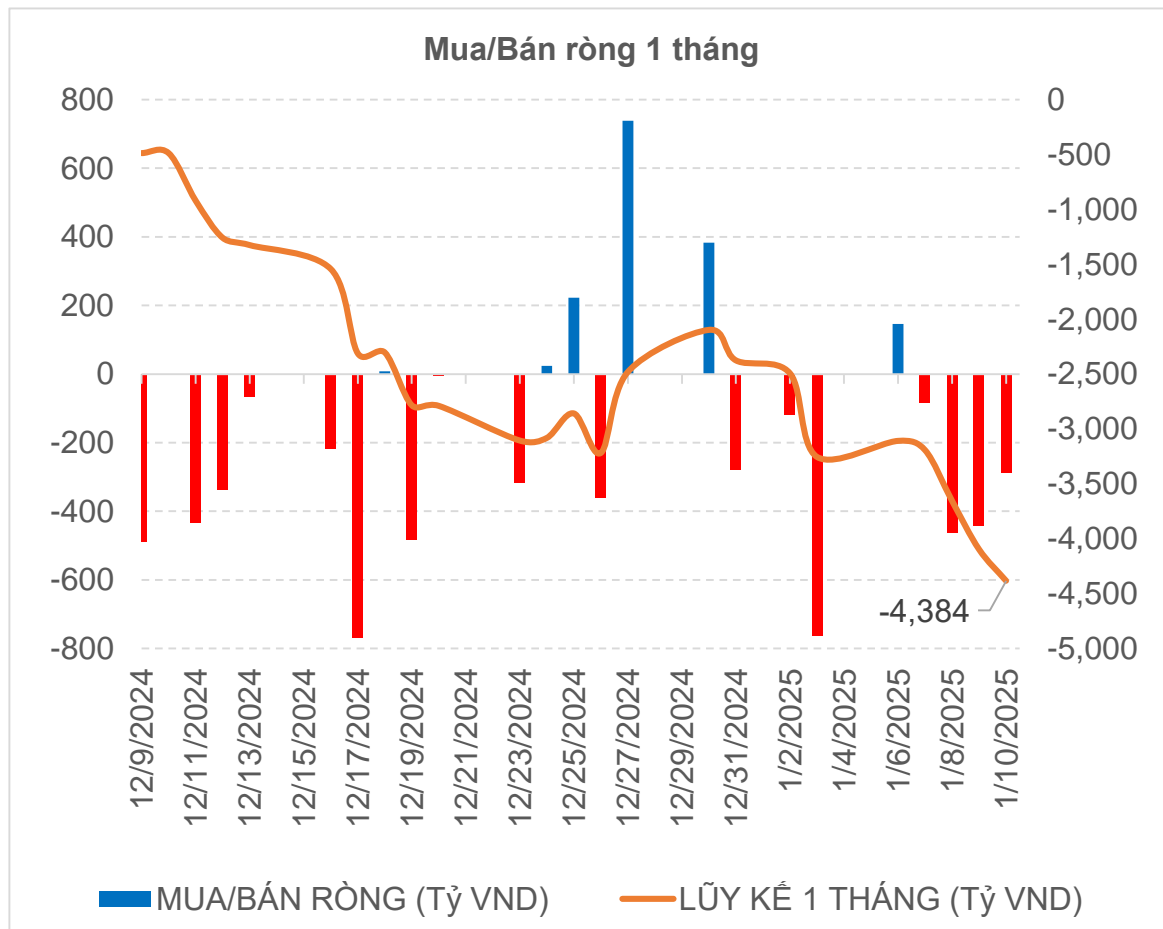
GIAO DỊCH VN-INDEX (2022 -2025)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng -1.128 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm trên toàn thị trường, khối ngoại bán ròng -2.008 tỷ đồng

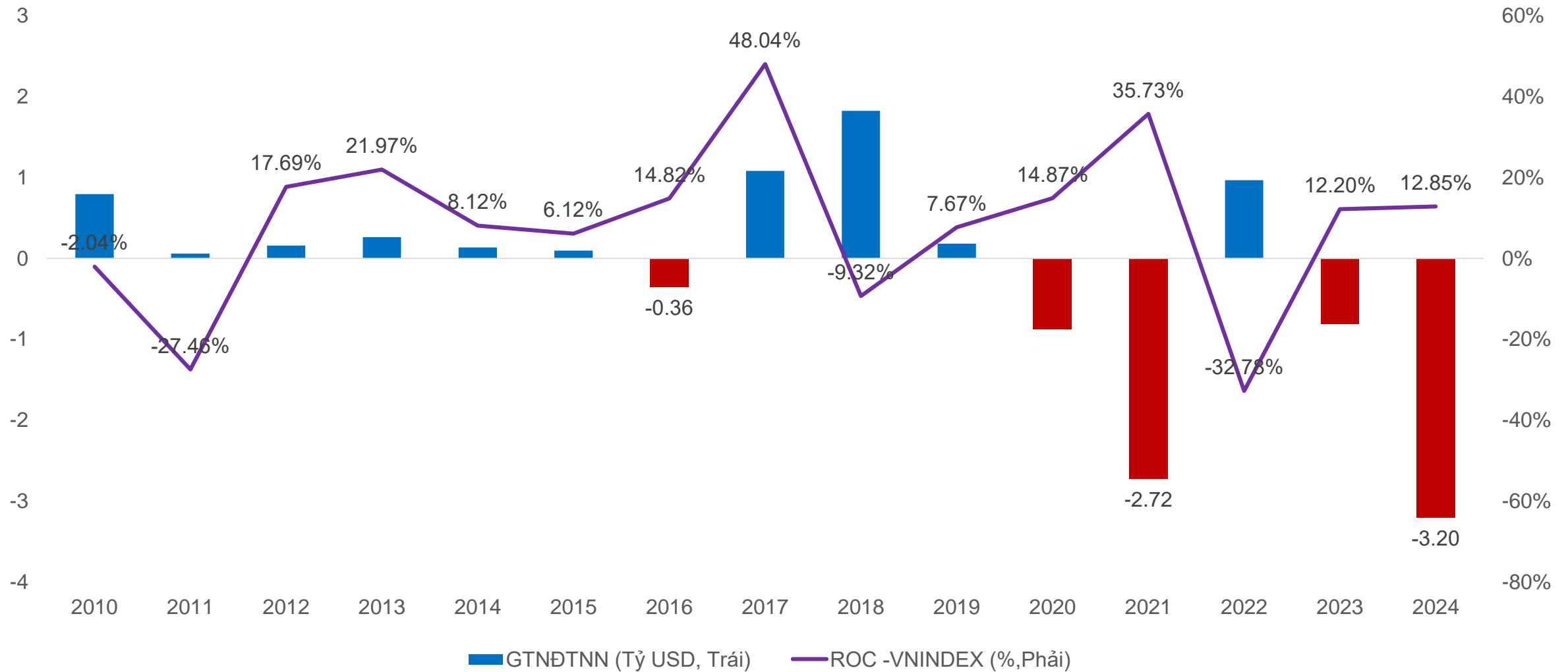


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng 4/5 năm vừa qua, cũng là 4/5 năm chỉ số Vn-Index tăng điểm. Năm 2024, khối ngoại bán ròng kỷ lục (3,2 tỷ USD)

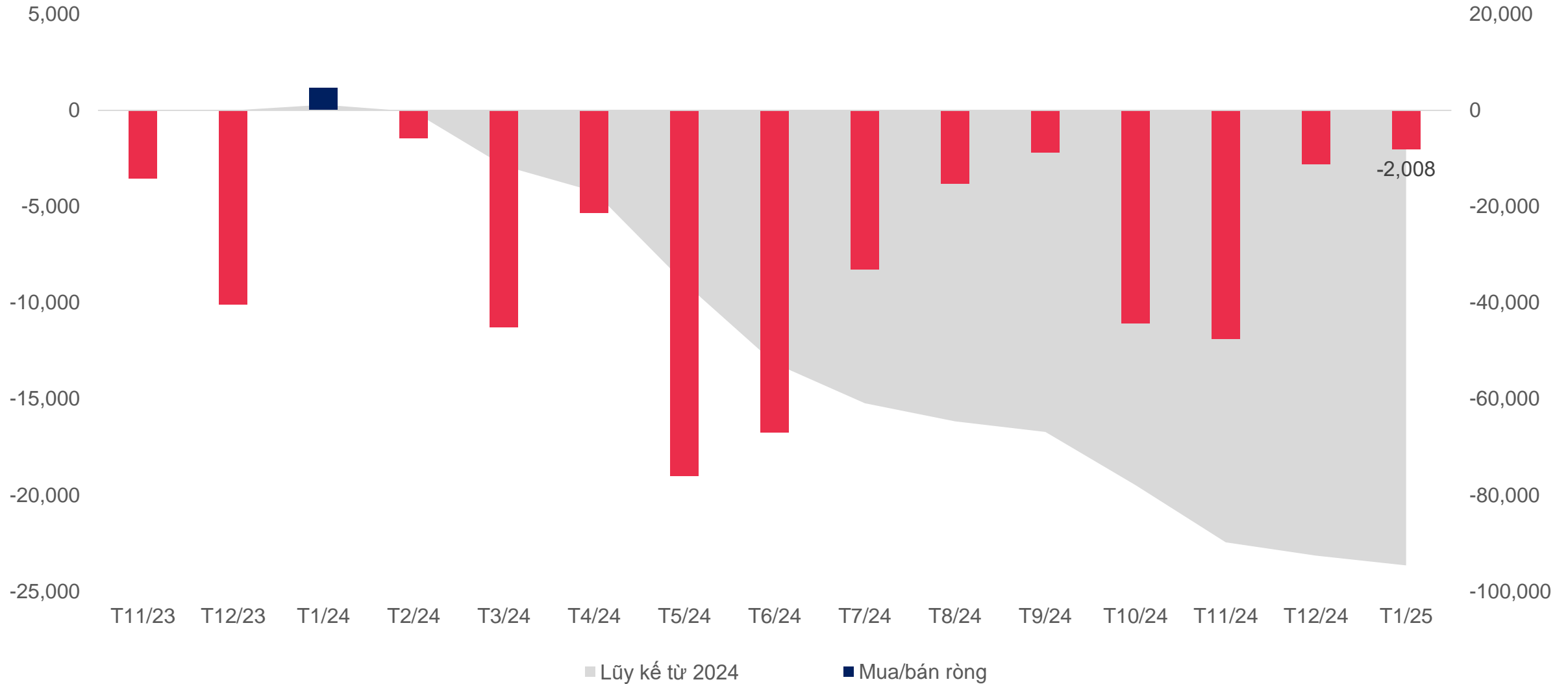
Giao dịch khối ngoại trên sàn HOSE và Vn-Index (2010 -2024)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Trong 20 tháng trở lại đây, khối ngoại duy nhất mua ròng tháng 1/2024 (Tỷ VND)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



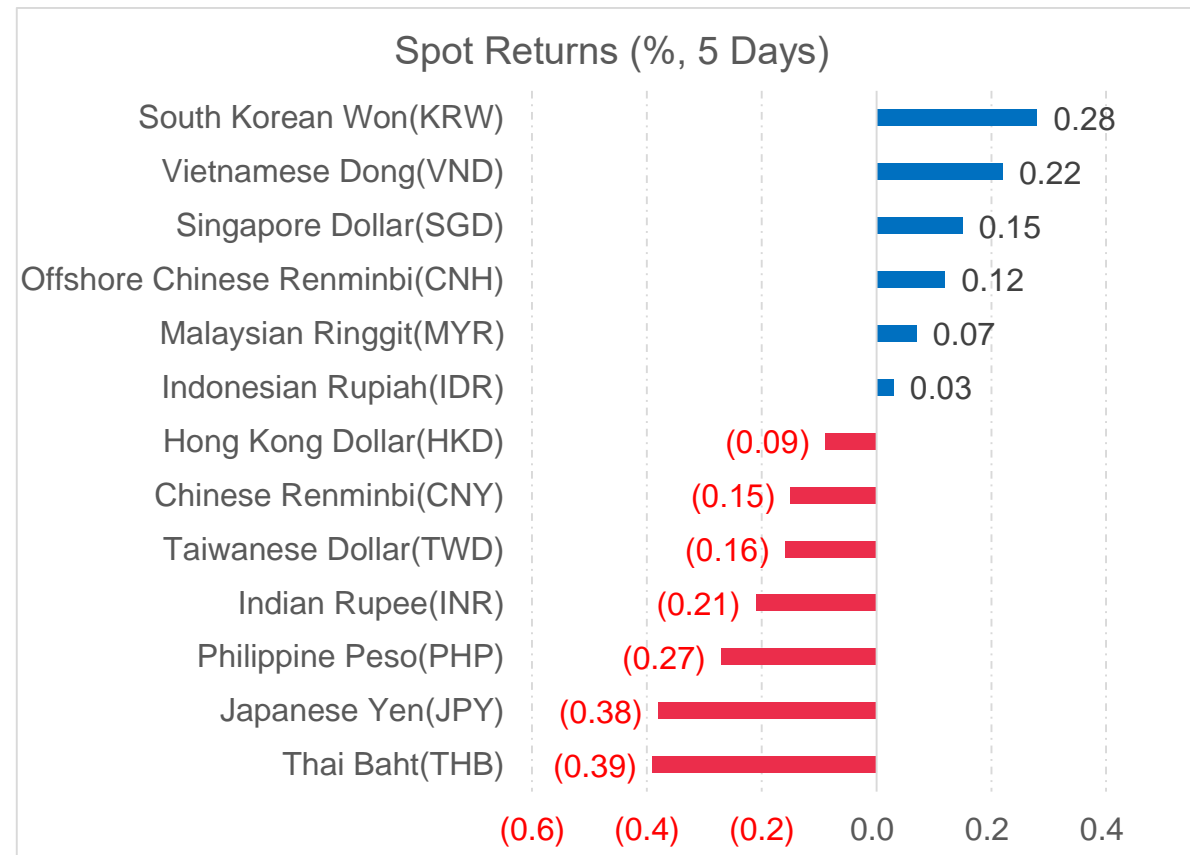
Dòng vốn đầu tư quốc tế vào rông ở thị trường Đài Loan (500 triệu USD), Hàn Quốc (705 triệu USD) ở tuần vừa qua

Các ngân hàng trung ương trên khắp châu Á đang phải đối mặt với quyết định khó khăn sau khi khả năng Fed giảm lãi suất chậm lại trong năm 2025. Chỉ số tiền tệ châu Á của Bloomberg (Asia Dollar) đã giảm 4% trong năm 2024 và giảm 0,3% kể từ đầu năm 2025 với kỳ vọng thay đổi về chính sách của Fed đã thúc đẩy sự chuyển dịch sang nắm giữ đồng Đô la. Marcella Chow, chiến lược gia thị trường toàn cầu tại JPMorgan Asset Management cho biết: "Các ngân hàng trung ương châu Á có thể cần tập trung vào việc bảo vệ đồng nội tệ thay vì cắt giảm lãi suất để hỗ trợ nền kinh tế trong nước... Các ngân hàng trung ương vẫn có khả năng duy trì xu hướng nới lỏng".

Dòng vốn đầu tư quốc tế ở khu vực Châu Á (Triệu USD)

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M
Asia (11)							
China	30-Sep-24			96,396.3	70,178.7	52,199.6	19,065.2
India	8-Jan-25	-434.4	-932.7	-1,143.7	-1,143.7	-1,143.7	-2,202.1
Indonesia	9-Jan-25	2.4	-118.5	-168.9	-168.9	-168.9	666.5
Japan	3-Jan-25		-471.2	-471.2	-471.2	-471.2	-895.6
Malaysia	9-Jan-25	-36.1	-97.0	-119.2	-119.2	-119.2	-1,154.5
Philippines	9-Jan-25	-0.8	-24.9	-24.1	-24.1	-24.1	-497.8
S. Korea	10-Jan-25	-108.8	705.1	742.5	851.3	742.5	1,099.1
Sri Lanka	9-Jan-25	-0.1	-0.4	0.4	0.4	0.4	-31.0
Taiwan	9-Jan-25	-898.1	500.3	-92.0	-92.0	-92.0	-19,735.5
Thailand	9-Jan-25	-64.0	-7.8	-30.5	-30.5	-30.5	-3,984.4
Vietnam	9-Jan-25	-9.1	-36.1	-69.1	-69.1	-69.1	-3,228.6

Đồng nội tệ của các nước Châu Á so với đồng USD (%)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



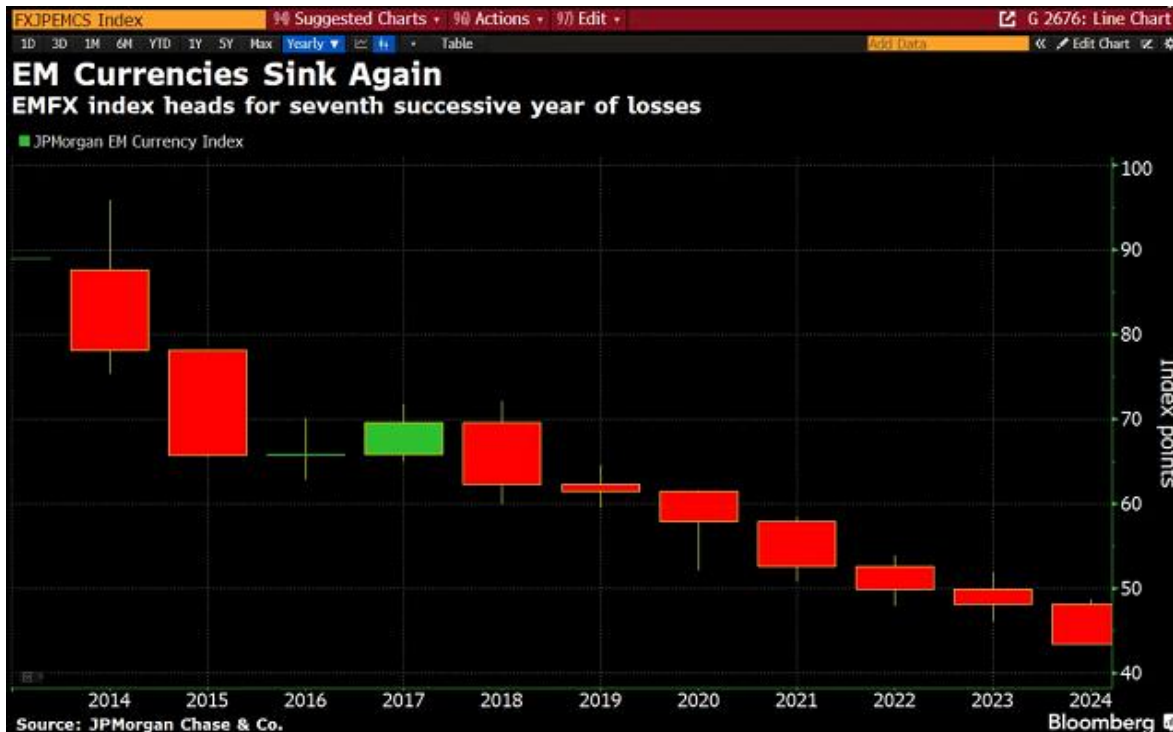
Các quỹ ETF bị rút ròng trong tuần vừa qua, trong đó VanEck (-7,56 triệu USD), FTSE Vietnam (-2,22 triệu USD), ...

	MTD Return	YTD Return	1 Yr Return	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow (M USD)
DCVFMVN Diamond ETF	-3.04%	-3.04%	22.09%	0.76	1.42	(12.46)	0.76	(343.16)
MAFN VN30 ETF	-2.64%	-2.64%	14.61%	0.75	9.28	12.89	0.75	11.66
Fubon FTSE Vietnam ETF	-1.72%	-1.72%	-3.95%	(0.36)	(7.57)	(16.54)	(0.36)	(223.36)
SSIAM VNFIN LEAD ETF	-3.26%	-3.26%	11.06%	(0.42)	(0.59)	(5.55)	(0.42)	(71.00)
CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	-2.97%	-2.97%	-11.01%	(0.64)	(0.71)	(0.60)	(0.64)	(2.87)
DCVFMVN30 ETF Fund	-2.00%	-2.00%	14.59%	(1.81)	(6.30)	(17.20)	(1.81)	(93.82)
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	-0.60%	-0.60%	-7.78%	(2.22)	(3.09)	(23.00)	(2.22)	(75.21)
VanEck Vietnam ETF	-0.96%	-0.96%	-13.60%	(7.56)	(19.95)	(48.85)	(7.56)	(65.84)

Dòng vốn toàn cầu rời bỏ thị trường mới nổi sau hơn 10 năm thất vọng

Thị trường mới nổi đang chứng kiến một năm nữa trôi qua trong nỗi thất vọng của giới đầu tư. Không chỉ trong năm 2024, mà trong suốt thập kỷ qua, hy vọng "sang năm sẽ khá hơn" dường như ngày càng khó thuyết phục nhà đầu tư, đặc biệt khi viễn cảnh về các mức thuế quan và chiến tranh thương mại từ Donald Trump đang khiến nhiều nhà đầu tư cân nhắc việc rút lui hoàn toàn. Chỉ số tham chiếu MSCI Emerging Market tăng chưa đến 5% so với đầu năm, đánh dấu thêm một năm thua kém S&P 500. Nhìn lại 12 năm qua, có tới 11 năm thị trường mới nổi có hiệu suất kém hơn S&P 500. Trong giai đoạn này, cổ phiếu Mỹ mang lại cho nhà đầu tư tổng lợi nhuận khoảng 430%, gấp 10 lần so với cổ phiếu thị trường mới nổi. Điểm yếu cốt lõi của thị trường mới nổi nằm ở việc không thể vượt qua sức mạnh của đồng USD. Chỉ số tiền tệ thị trường mới nổi của JPMorgan Chase & Co. đang hướng tới năm thua lỗ thứ 7 liên tiếp.

Chỉ số tiền tệ thị trường mới nổi của JPMorgan Chase & Co. đang hướng tới năm thua lỗ thứ 7 liên tiếp.

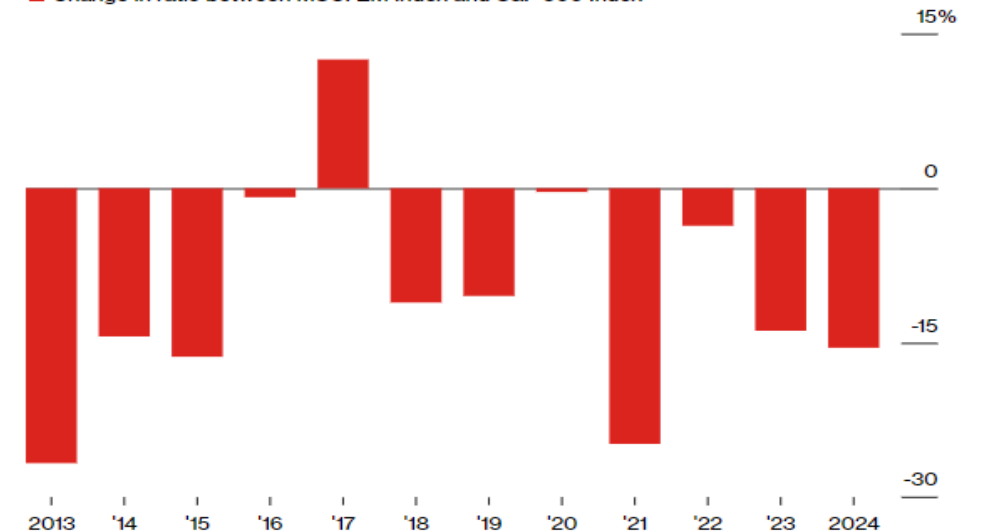


Nhìn lại 12 năm qua, có tới 11 năm thị trường mới nổi có hiệu suất kém hơn S&P 500

EM Stocks Are Perennial Laggards

MSCI benchmark has underperformed US in 11 of past 12 years

Change in ratio between MSCI EM Index and S&P 500 Index



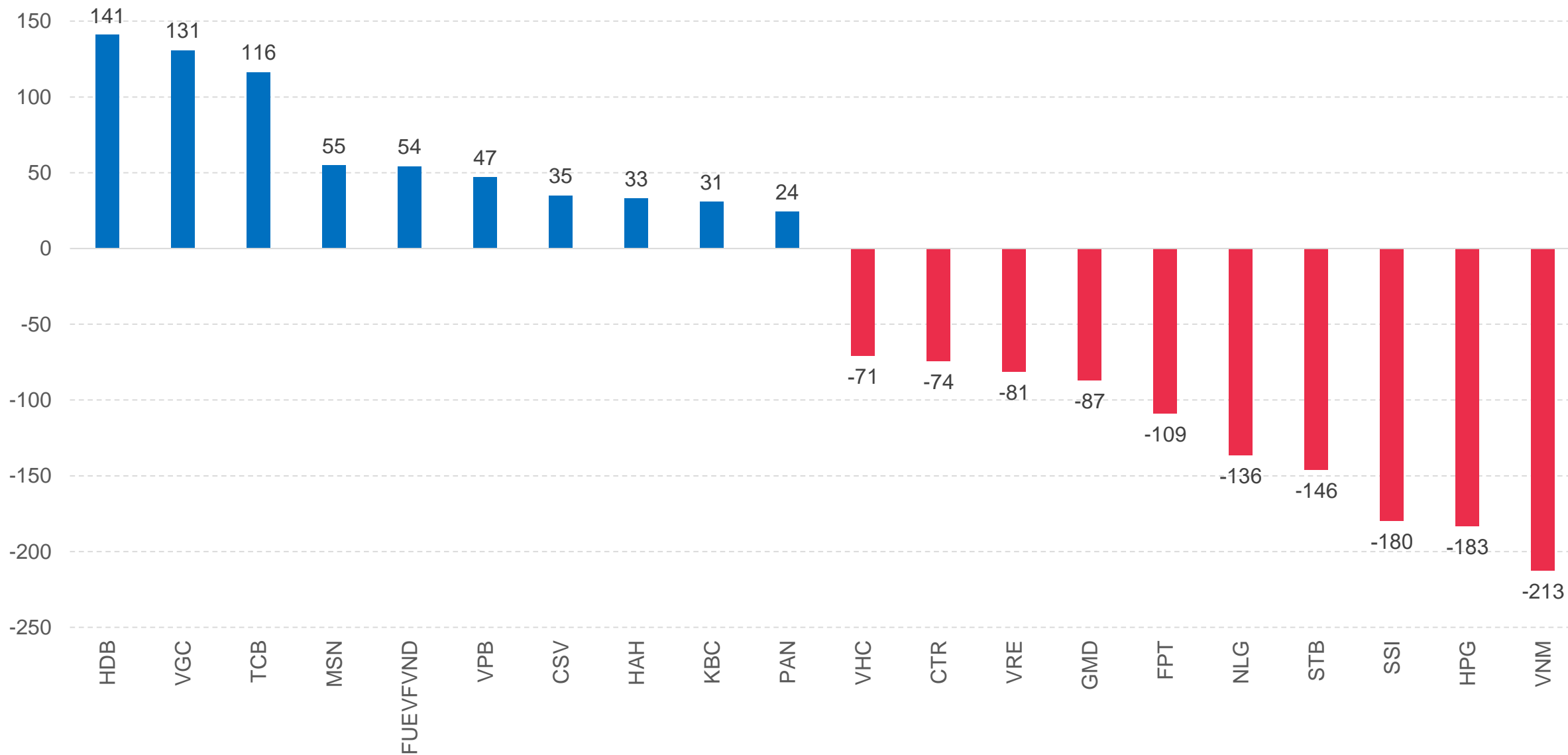
Source: Bloomberg

Note: Note: Data for 2024 through Dec. 18

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

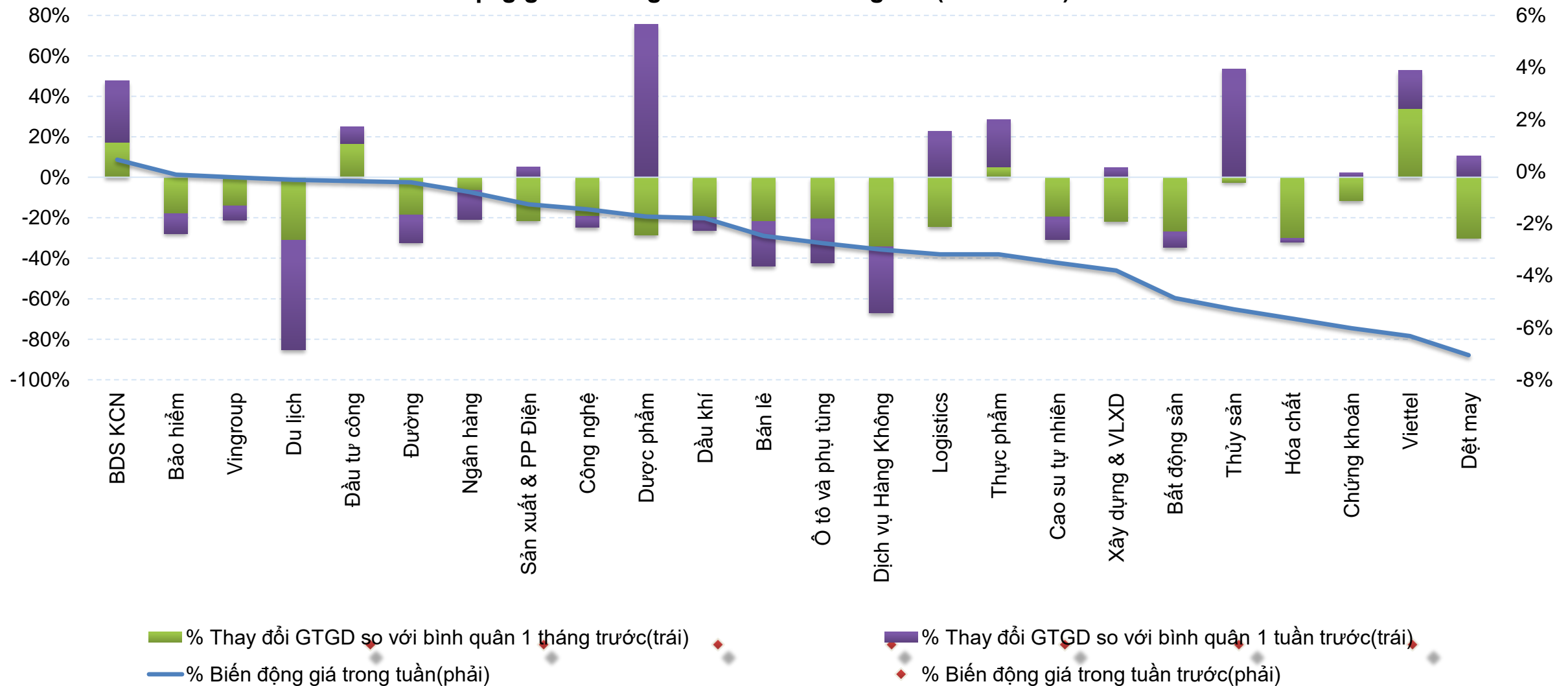
	01/10/2025	01/03/2025	12/27/2024	12/20/2024	12/13/2024
Dầu khí	-6.6%	-14.3%	-4.2%	8.4%	0.0%
Ngân hàng	-14.2%	-15.3%	71.0%	-17.5%	-4.5%
Chứng khoán	2.4%	-9.8%	3.5%	-9.5%	-33.2%
Bất động sản	-7.5%	-31.4%	18.6%	-3.4%	-20.4%
Dệt may	10.7%	-46.5%	4.4%	20.0%	-2.4%
Bán lẻ	-22.2%	1.2%	10.0%	-11.6%	-18.6%
Vingroup	-7.1%	0.9%	-0.1%	-15.0%	-23.6%
Xây dựng & VLXD	4.9%	-19.5%	-8.9%	-15.8%	-9.4%
Thực phẩm	23.6%	-14.4%	-2.5%	1.1%	-20.1%
Thủy sản	53.7%	-42.4%	18.5%	-16.4%	-10.2%
Logistics	22.9%	-48.9%	22.7%	-1.5%	-26.6%
Dược phẩm	75.7%	-68.3%	29.3%	-13.2%	4.4%
Sản xuất & PP Điện	5.1%	-30.5%	9.6%	-11.7%	-23.6%
Đầu tư công	8.2%	-29.8%	150.2%	-23.7%	-14.1%
Hóa chất	-2.0%	-36.2%	32.4%	-5.2%	-29.5%
Cao su tự nhiên	-11.4%	-15.4%	19.7%	-7.0%	-4.0%
Bảo hiểm	-9.8%	-20.2%	26.8%	-9.8%	-35.2%
Ô tô và phụ tùng	-22.0%	-1.6%	-8.3%	33.6%	-13.0%
Dịch vụ	-32.6%	-19.0%	15.7%	26.8%	-21.6%
BDS KCN	30.3%	-18.1%	35.7%	-25.2%	-18.7%
Viettel	18.9%	4.5%	30.7%	-19.5%	-35.1%
Du lịch	-53.9%	16.5%	182.8%	-52.7%	82.2%
Công nghệ	-5.4%	12.3%	-31.9%	-5.9%	-18.5%
Đường	-13.5%	4.1%	-23.2%	21.3%	0.7%

Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	01/10/2025	01/03/2025	12/27/2024	12/20/2024	12/13/2024
Dầu khí	2.9%	3.0%	2.9%	3.6%	3.0%
Ngân hàng	25.0%	28.2%	27.2%	19.2%	21.1%
Chứng khoán	10.1%	9.6%	8.7%	10.1%	10.1%
Bất động sản	9.1%	9.5%	11.4%	11.6%	10.9%
Dệt may	1.9%	1.7%	2.6%	3.0%	2.2%
Bán lẻ	4.8%	6.0%	4.8%	5.3%	5.4%
Vingroup	3.2%	3.4%	2.7%	3.3%	3.5%
Xây dựng & VLXD	6.6%	6.1%	6.2%	8.2%	8.8%
Thực phẩm	5.1%	4.0%	3.8%	4.7%	4.2%
Thủy sản	1.1%	0.7%	1.0%	1.0%	1.1%
Logistics	1.8%	1.4%	2.2%	2.2%	2.0%
Dược phẩm	0.7%	0.4%	0.9%	0.9%	0.9%
Sản xuất & PP Điện	1.0%	1.0%	1.1%	1.2%	1.3%
Đầu tư công	2.6%	2.3%	2.7%	1.3%	1.6%
Hóa chất	5.6%	5.6%	7.1%	6.5%	6.2%
Cao su tự nhiên	0.3%	0.3%	0.3%	0.3%	0.3%
Bảo hiểm	0.6%	0.7%	0.7%	0.6%	0.6%
Ô tô và phụ tùng	0.3%	0.3%	0.3%	0.4%	0.3%
Dịch vụ	1.5%	2.2%	2.2%	2.3%	1.6%
BDS KCN	3.7%	2.7%	2.7%	2.4%	2.9%
Viettel	5.3%	4.3%	3.3%	3.1%	3.5%
Du lịch	0.0%	0.1%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	6.3%	6.4%	4.7%	8.3%	8.0%
Đường	0.3%	0.4%	0.3%	0.5%	0.3%

Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành

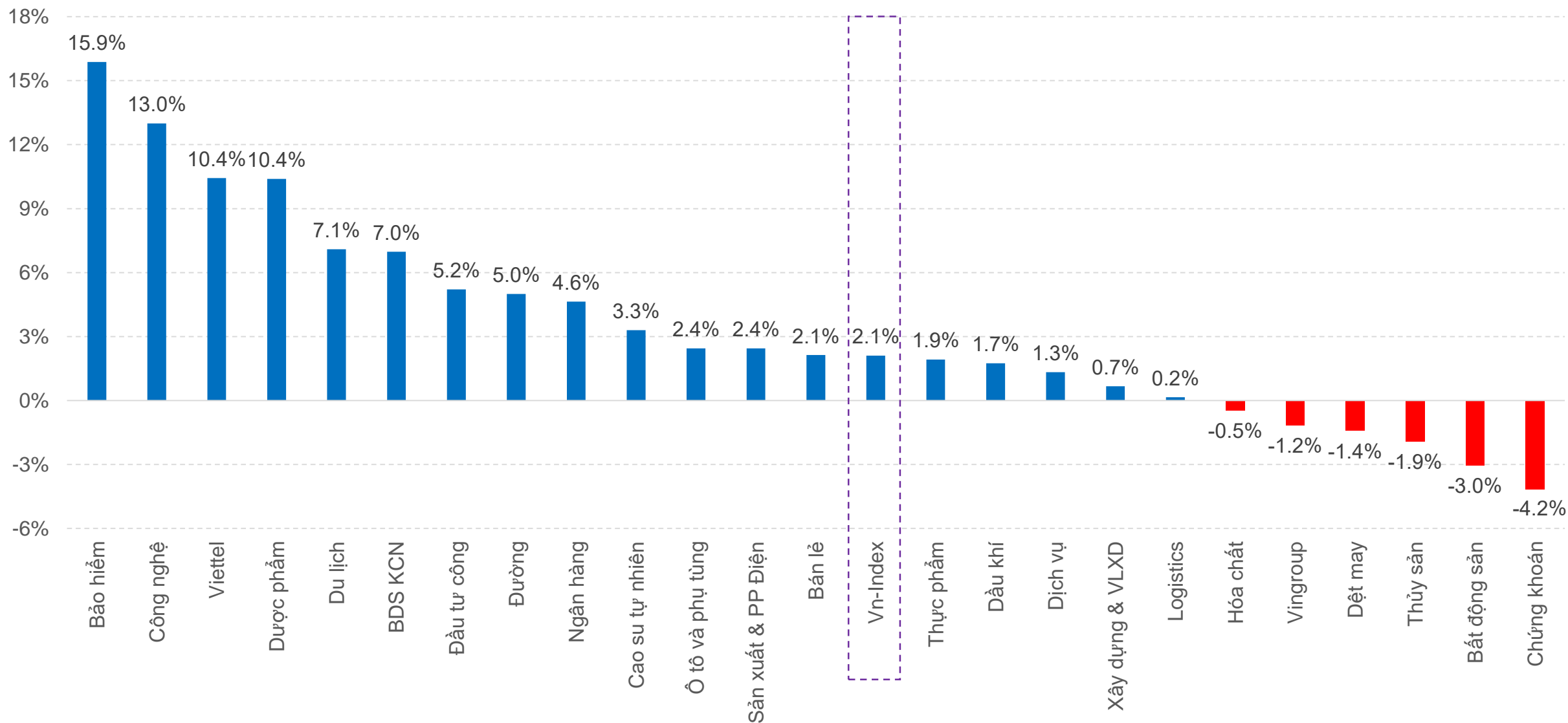
Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành (Theo tuần)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



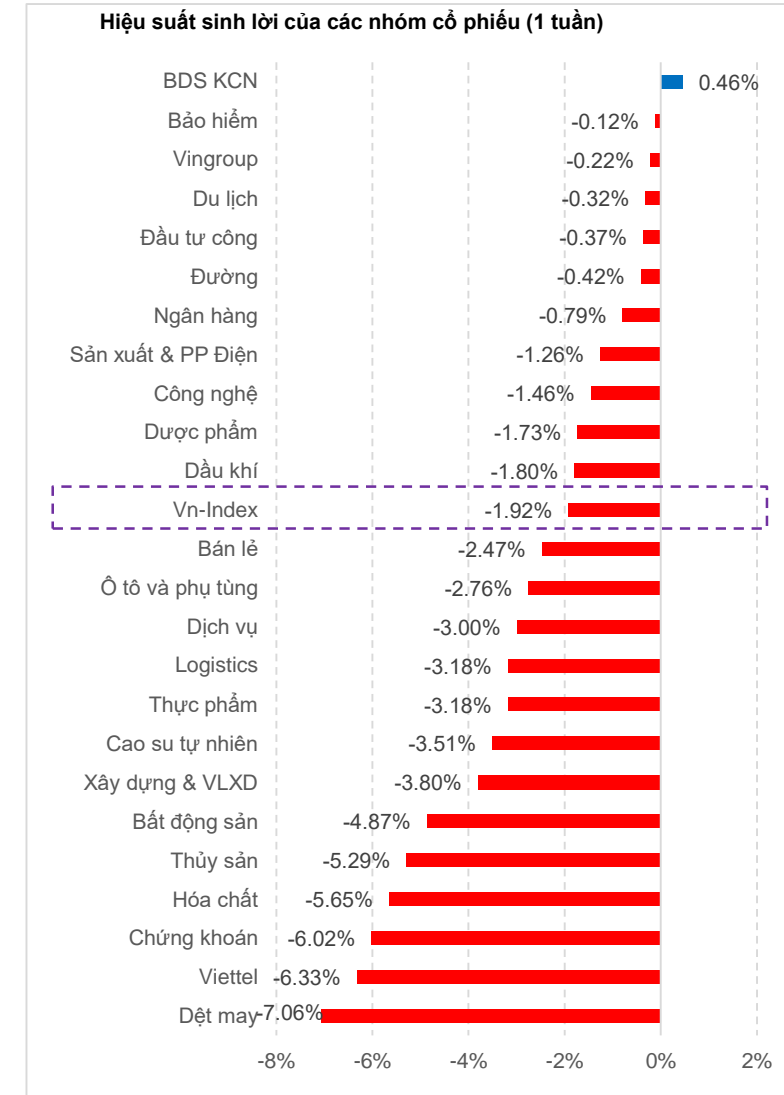
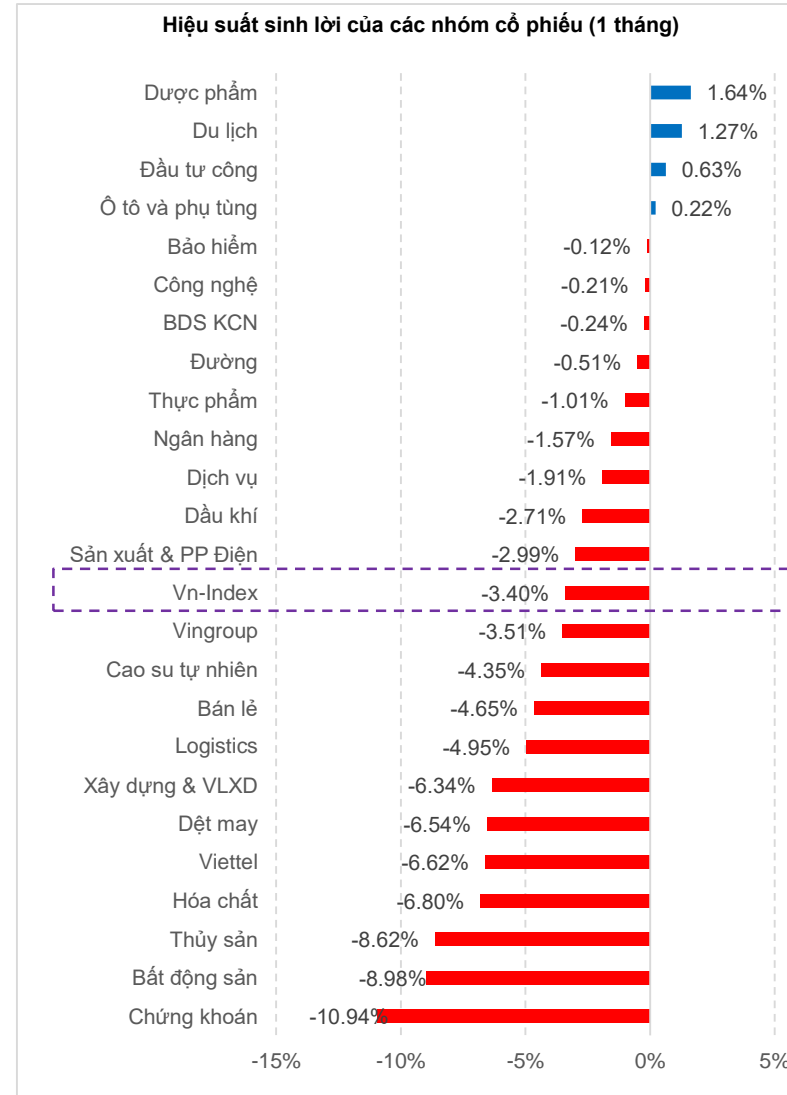
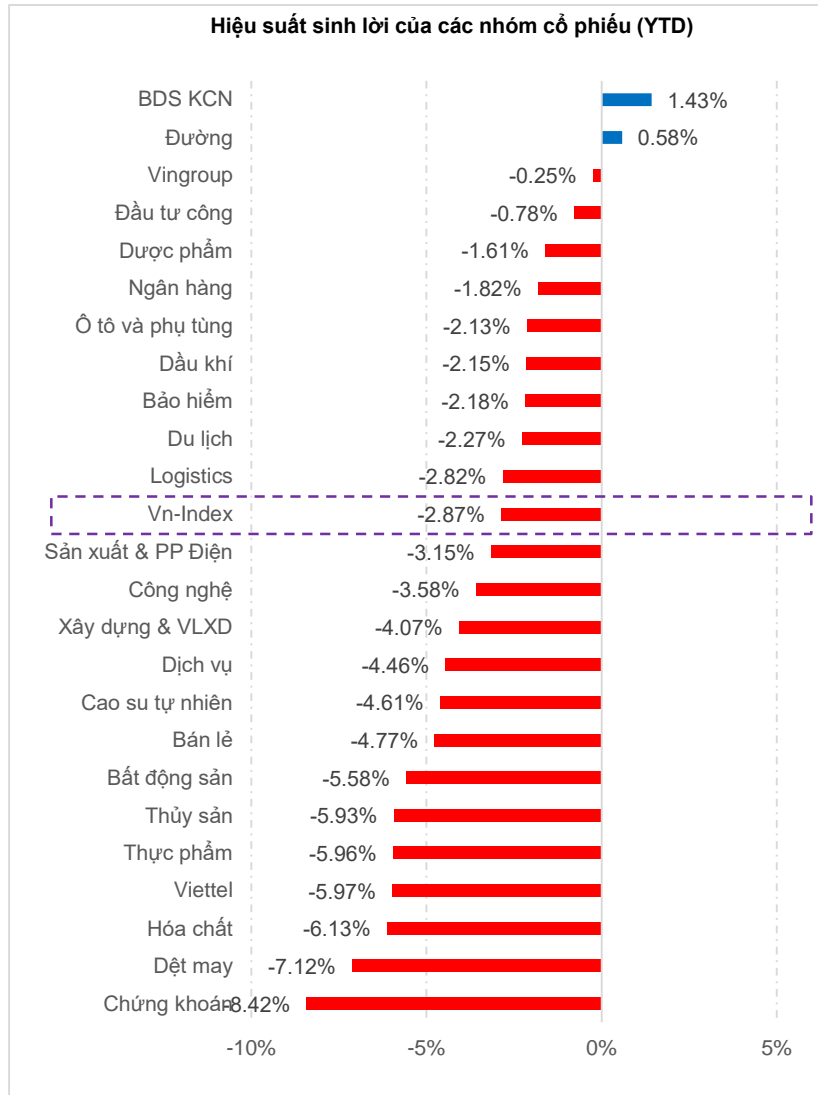
So với vùng đáy gần nhất (1.200 – 1.210 điểm), mặc dù Vn-Index vẫn cao hơn 2% nhưng một số nhóm cổ phiếu đã xuyên qua vùng hỗ trợ này



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)

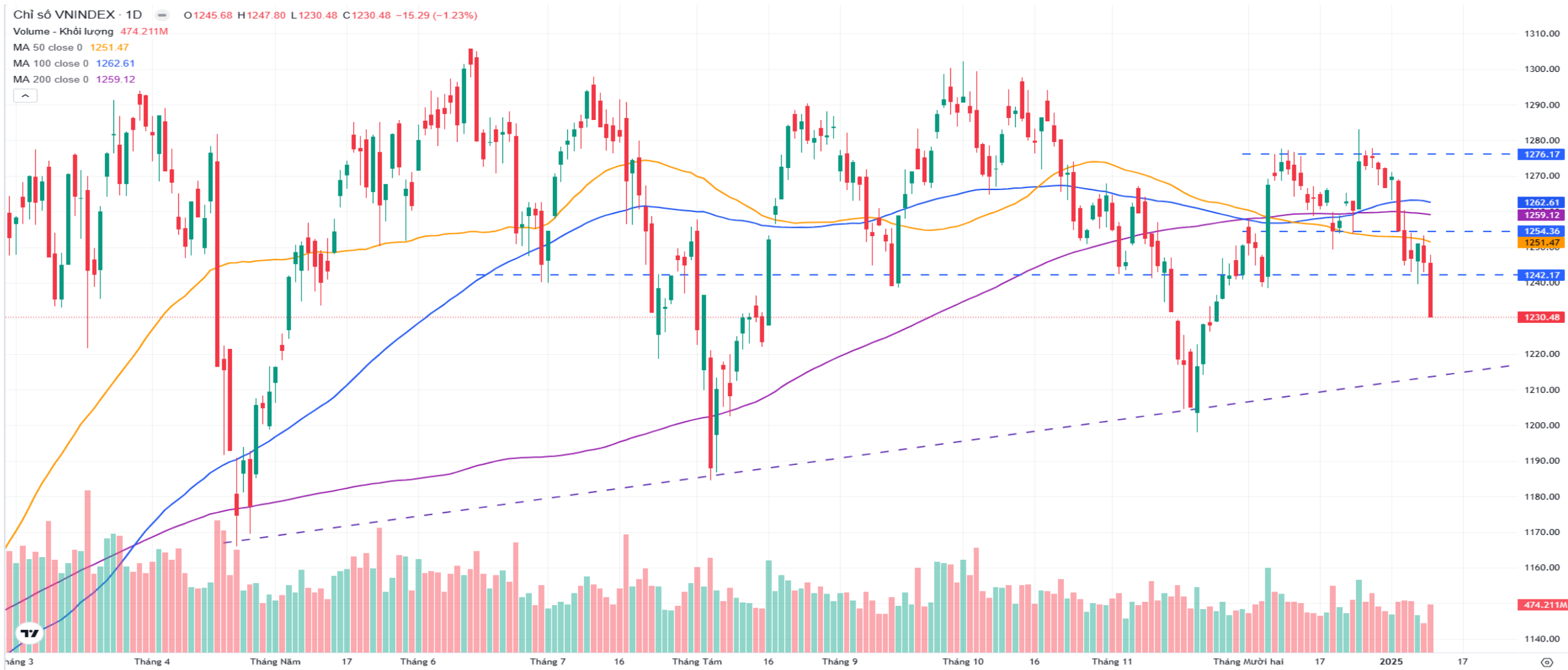


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Nhận định thị trường: Vn-Index để mất vùng hỗ trợ 1.240 – 1.250 điểm, cho tín hiệu chỉ số đã tạo mô hình 2 đỉnh nhỏ

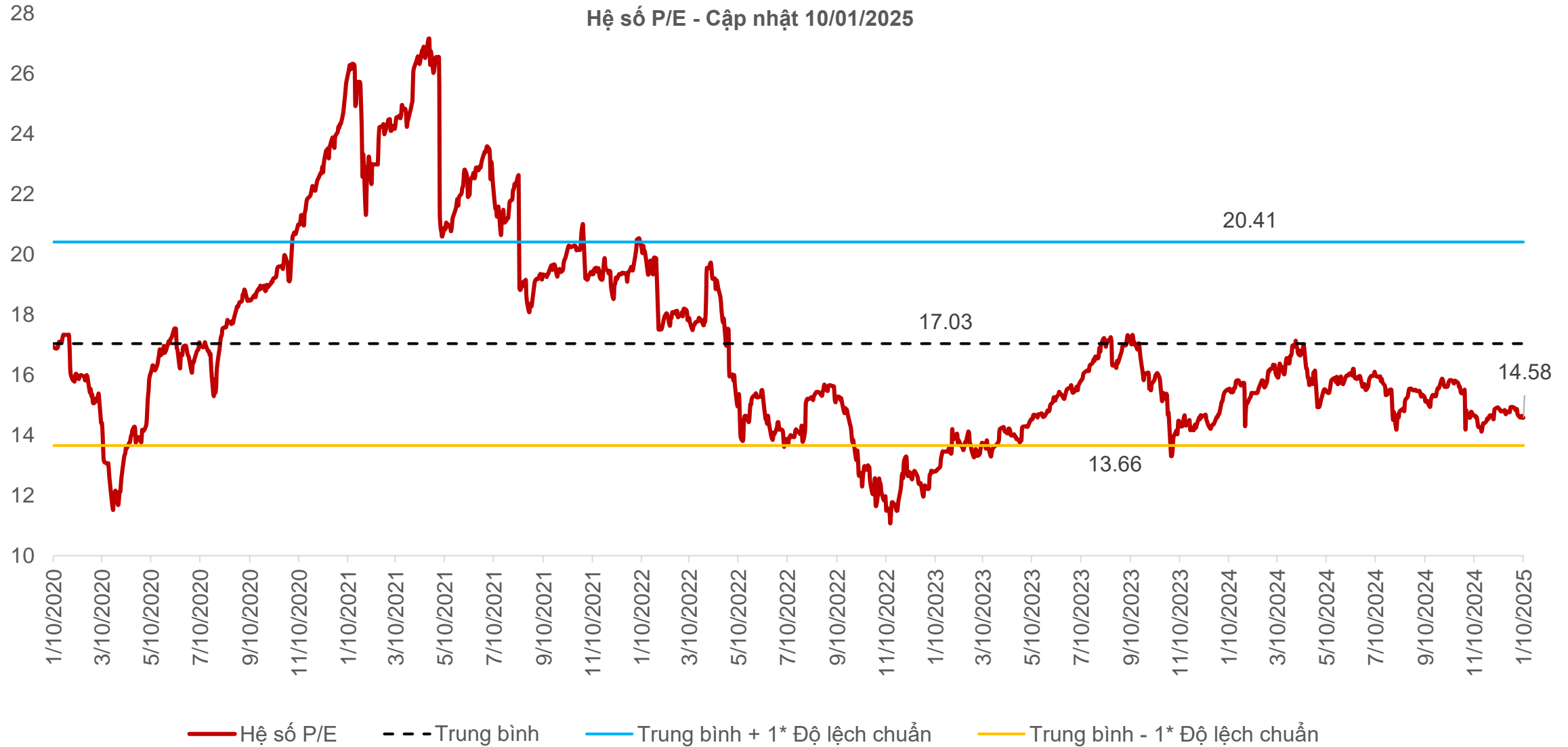
Đồ thị kỹ thuật ngày của chỉ số Vn-Index: Chỉ số Vn-Index có vùng hỗ trợ 1.200 – 1.210 điểm sau khi xuyên qua các đường trung bình quan trọng (MA200, MA100, MA50) và tạo mô hình 2 đỉnh



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Định giá thị trường: Hệ số P/E trong vòng 5 năm qua (ttm, lần)



Nhận định thị trường

- Tại Mỹ, lợi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm - thước đo quan trọng của thị trường tài chính toàn cầu - đã vọt lên 4,76% trong phiên giao dịch cuối tuần trước, tiến gần đến mức đỉnh 5% được thiết lập vào tháng 10/2023. Thị trường vẫn đối mặt với hai thách thức lớn. Một mặt, lạm phát vẫn đang cao hơn mục tiêu của Fed. Mặt khác, các số liệu kinh tế tích cực gần đây đã làm giảm kỳ vọng Fed sẽ cắt giảm lãi suất trước giữa năm 2025. Khả năng này càng được củng cố thêm khi biên bản họp tháng 12 cho thấy các quan chức Fed muốn thận trọng hơn với việc giảm lãi suất. Chứng khoán thế giới do vậy đã khởi đầu không thuận lợi đầu năm 2025, cả 2 chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Mỹ đều giảm lần lượt -1,42% (Dow Jones) và -0,93% (S&P 500) kể từ đầu năm, mức giảm mạnh được ghi nhận ở thị trường chứng khoán Trung Quốc (-5,47%) và Hồng Kông (-4,96%). Các tài sản an toàn như Vàng và đồng USD không liên tục tăng giá trong những tuần gần đây và mức biến động của thị trường (VIX) cũng nhảy vọt 21% trong tuần vừa qua và 41,5% trong vòng 1 tháng. Tâm lý nhà đầu tư đã trở nên thận trọng khi chỉ còn 1 tuần nữa là đến ngày nhậm chức của ông Donald Trump và cuối tháng 1 là kỳ họp chính sách tiền tệ đầu tiên của Fed trong năm 2025 trong bối cảnh thị trường đang cho rằng Fed sẽ giữ nguyên lãi suất và chỉ có 1 lần cắt giảm trong năm nay.
- Chứng khoán trong nước giảm liên 2 tuần liên tiếp trong bối cảnh chứng khoán thế giới cũng đang trong nhịp điều chỉnh. Tuy vậy, điều đáng chú ý và trái với kỳ vọng của thị trường là dòng tiền trong nước không đón nhận các thông tin hỗ trợ khá tích cực từ báo cáo vĩ mô quý 4 cũng như cả năm 2024. Thanh khoản toàn thị trường xuống mức thấp nhất trong vòng 2 năm, một phần do yếu tố mùa vụ trước kỳ nghỉ tết nguyên đán, một phần từ tác động bên ngoài và việc chỉ số Vn-Index để mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng.
- Trong bối cảnh thanh khoản xuống thấp còn 12.700 tỷ đồng, khối ngoại vẫn duy trì bán ròng hơn 1.100 tỷ đồng là tín hiệu đáng chú ý sau 1 năm bán ròng kỷ lục trên nền thanh khoản hơn 21.000 tỷ đồng.
- Áp lực giảm điểm diễn ra trên diện rộng, từ 1 tuần cho tới 1 tháng và kể từ đầu năm khiến các vị thế trading ngắn hạn đang bị thiệt hại, đặc biệt là tín hiệu kỹ thuật từ chỉ số Vn-Index. Nhóm cổ phiếu chứng khoán và bất động sản nằm trong Top giảm nhiều nhất trong các khoảng thời gian trên cho thấy khả năng thanh khoản thị trường vẫn còn ở mức thấp trong vòng 1-2 tháng như trong giai đoạn từ tháng 2 cho tới tháng 4 năm ngoái, do vậy chỉ số Vn-Index cũng cần điều chỉnh thêm về các vùng hỗ trợ quan trọng như mốc tâm lý 1.200 điểm để thu hút dòng tiền dài hạn. Chúng tôi kỳ vọng rằng áp lực tỷ giá sẽ hạ nhiệt vào thời điểm đầu năm mới nhờ nguồn cung ngoại tệ thời điểm cuối năm đến từ thặng dư cán cân thương mại, FDI giải ngân và kiều hối cuối năm, giúp NHNN có thể điều chỉnh biên độ tỷ giá. Qua đó giúp thị trường tìm được điểm cân bằng sau nhịp điều chỉnh hiện tại ở các ngưỡng hỗ trợ như 1.200 điểm hoặc 1.200 điểm.
- Về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index đã để mất các ngưỡng trung bình quan trọng như MA200, MA100 và MA50 trong khoảng từ 20 đến 30 điểm. Bên cạnh đó, với phiên giảm mạnh cuối tuần trước, chỉ số này đã xuyên qua vùng hỗ trợ 1.40 điểm, qua đó xác nhận mô hình 2 đỉnh nhỏ. Trong bối cảnh thanh khoản toàn thị trường xuống mức thấp nhất 2 năm vừa qua và áp lực giảm diễn ra trên diện rộng ở tuần thứ 2 liên tiếp, các vị thế ngắn hạn trong danh mục đang bị thiệt hại và tâm lý nhà đầu tư xuống thấp. Với tác động từ chứng khoán thế giới cũng như dòng tiền trong nước đang thận trọng dù có thông tin hỗ trợ, chỉ số Vn-Index hiện có vùng hỗ trợ ở khu vực 1.200 – 1.210 điểm trong kịch bản cơ sở, khả năng thanh khoản sẽ tăng lên khi thị trường về vùng hỗ trợ này.
- Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên co gọn danh mục ngắn hạn, trong khi danh mục dài hạn có thể cơ cấu hoặc gia tăng tỷ trọng khi thị trường điều chỉnh thêm, về các vùng hỗ trợ như 1.200 điểm. Danh mục có thể tập trung vào các nhóm cổ phiếu đang được dòng tiền quan tâm ở thời điểm đầu năm như: BĐS KCN, Đầu tư công, ... hoặc nhóm cổ phiếu được kỳ vọng có kết quả kinh doanh quý 4/2024 vượt kỳ vọng.

👉 Ưu điểm vượt trội:

- (1) Tự động gợi ý các mã cổ phiếu chất lượng.
- (2) Tự động cập nhật điểm mua cổ phiếu theo thời gian thực (real-time) khi mã cổ phiếu biến động vào vùng giá khuyến nghị.
- (4) Hỗ trợ luồng đặt lệnh siêu tốc dành cho khách hàng.
- (5) Hoàn toàn miễn phí sử dụng.

👉 Luận điểm:

- (1) Cổ phiếu nổi bật có câu chuyện ảnh hưởng tích cực đến tình hình kinh doanh của ngành, có kết quả kinh doanh được dự báo tăng trưởng trong tương lai, và được Khối Nghiên cứu đánh giá lạc quan.
- (2) Danh sách các cổ phiếu khuyến nghị của khối nghiên cứu có Upside ≥ 1 .
- (3) Cổ phiếu thuộc 200 công ty có vốn hóa lớn nhất trên cả 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM.
- (4) Khối lượng giao dịch Trung bình 30 phiên của cổ phiếu lớn hơn 500,000 cổ phiếu/ngày.

Thống kê hiệu quả Danh mục Alpha

Danh mục đầu tư hàng đầu từ chuyên gia Nghiên cứu MBS



Danh mục nắm giữ hiện tại

Danh mục Alpha bắt đầu khởi tạo ngày 08/08/2024
Hiệu suất Vnindex tính từ 8/8/2024

STT	Mã	Giá khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá Mục tiêu	Giá cắt lỗ	% Lãi dự kiến	% Lỗ dự kiến	Số phiên nắm giữ (Cho đến hiện tại)	Ngày hiện tại	Giá hiện tại	Lãi lỗ tạm tính
1	HPG	25,400	11/20/2024	29,000	23,300	14.17%	-8.27%	35	1/10/2025	25,500	0.39%
2	REE	68,000	12/3/2024	75,000	61,000	10.29%	-10.29%	26	1/10/2025	64,300	-5.44%
3	DGC	115,500	12/16/2024	128,000	109,000	10.82%	-5.63%	17	1/10/2025	110,000	-4.76%

HPG Doanh thu tăng 19% svck lên mức 34,300 tỷ VNĐ nhờ sản lượng tăng trưởng 14% svck và mảng nông nghiệp cải thiện 20% svck Biên LN gộp tăng lên mức 14% (+1.5 điểm % svck và 1 điểm % QoQ) nhờ giá nguyên liệu than và quặng giảm mạnh 8% và 9% svck so với giá bán chỉ giảm 6% svck. Doanh thu tài chính giảm 25% svck về mức 528 tỷ VNĐ trong bối cảnh lãi suất duy trì ở mức thấp.

Chi phí tài chính giảm 40% svck đạt mức 832 tỷ VNĐ nhờ áp lực tỷ giá và lãi vay hạ nhiệt. Bên cạnh đó, chi phí bán hàng đạt 720 tỷ VNĐ (+30% svck) do áp lực tăng đến từ chi phí vận tải. Chi phí QLDN tăng nhẹ 5% svck lên mức 321 tỷ VNĐ.

Nhờ biên gộp tiếp tục cải thiện, LN ròng của HPG tăng 51% svck lên mức 3,021 tỷ VNĐ. Lũy kế 9T/24, LN ròng đạt 9,212 tỷ (+138% svck và đạt 92% kế hoạch LN cả năm).

Tiến độ hiện tại của DQ2: DQ2 đã gần như hoàn thành lắp đặt các dây chuyền chính của phân kì 1 và đạt 50% của phân kì 2. Lò cao đầu tiên sẽ chạy thử từ Q4/24 và phân kì 2 dự kiến sẽ hoàn thành vào Q4/25.

REE LN ròng Q3/24 tăng 7% svck, hỗ trợ bởi LN thủy điện cải thiện từ nền thấp, bù đắp cho đà giảm ở hầu hết các mảng kinh doanh cốt lõi. LN ròng 9T24 giảm 22% svck, thấp hơn so với kỳ vọng hoàn thành 63% dự phóng cả năm của chúng tôi. Thủy điện phục hồi cùng triển vọng mảng BĐS dự kiến hỗ trợ LN ròng 2025-26 tăng trưởng kép 15% sau khi ghi nhận LN ròng giảm 7.7% trong 2024.

DGC Chúng tôi dự báo lợi nhuận ròng của DGC sẽ tăng 30,4% svck vào năm 2025 do 1) giá P4 phục hồi do nhu cầu cao hơn từ thị trường bán dẫn 2) doanh thu ethanol dự kiến đạt 990 tỷ đồng trong năm 2025, chiếm 7% doanh thu của DGC và 3) đóng góp cao hơn từ mảng phosphate nông nghiệp nhờ nhu cầu mạnh hơn từ thị trường Ấn Độ. Chúng tôi kỳ vọng dự án Xút Nghi Sơn (CAV) đi vào hoạt động thương mại vào quý 1 năm 2026 sẽ là động lực tăng trưởng chính cho DGC trong năm 2026. Chúng tôi kỳ vọng dự án CAV sẽ đóng góp 12% doanh thu hàng năm của DGC từ năm 2026.

DGC được giao dịch ở mức 10,1 cho P/E 2025, thấp hơn 24% so với mức trung bình P/E 1 năm. Chúng tôi tin rằng DGC vẫn được định giá hấp dẫn vì là nhà xuất khẩu P4 hàng đầu châu Á và tăng trưởng NP hai chữ số trong giai đoạn 2025/26F

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		(1.92)	(3.40)	(2.87)
1	VCB	513.64	(0.65)	(4.09)	0.22
2	BID	275.56	2.36	1.28	4.13
3	VGI	269.68	(6.99)	(7.39)	(7.09)
4	ACV	268.42	(2.83)	(1.64)	(4.69)
5	FPT	218.90	(1.14)	0.20	(3.41)
6	CTG	200.84	0.81	2.88	(0.79)
7	TCB	169.20	(0.85)	(3.11)	(5.07)
8	MCH	166.81	(2.36)	7.27	(9.06)
9	HPG	166.30	(3.95)	(7.59)	(4.13)
10	VHM	165.94	0.00	(3.50)	0.00
11	GAS	156.96	(1.91)	3.75	(2.06)
12	VIC	155.81	0.00	(3.23)	(0.12)

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
13	VPB	148.36	(1.33)	(4.64)	(3.65)
14	MBB	131.20	(1.45)	(0.24)	(3.02)
15	VNM	129.16	(2.70)	(3.62)	(3.31)
16	GVR	114.40	(7.59)	(12.77)	(7.74)
17	ACB	111.44	(1.59)	(3.14)	(4.26)
18	MSN	96.80	(6.03)	(10.52)	(6.43)
19	LPB	91.41	(0.66)	3.38	(3.36)
20	MWG	84.33	(1.88)	(5.89)	(5.74)
21	HDB	78.11	(11.66)	(4.07)	(15.29)
22	MVN	75.76	16.45	41.59	13.07
23	BCM	74.00	(0.71)	3.09	(1.27)
24	SAB	68.75	(2.55)	(3.42)	(3.42)
25	STB	68.62	(2.49)	3.53	(4.61)

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		(1.92)	(3.40)	(2.87)
26	HVN	60.90	(5.63)	(1.47)	(6.46)
27	VIB	57.94	0.78	0.00	(2.03)
28	VJC	53.78	(0.90)	(3.99)	(1.40)
29	VEA	52.09	(2.99)	0.52	(2.26)
30	PLX	49.55	(0.91)	(5.11)	1.60
31	SSB	48.34	3.57	0.58	3.88
32	SSI	47.87	(6.51)	(9.54)	(9.02)
33	FOX	47.67	(1.76)	(2.67)	(2.16)
34	DGC	42.61	(4.76)	(5.17)	(5.66)
35	TPB	42.54	(1.85)	(3.05)	(4.50)
36	VRE	38.63	(2.03)	(4.80)	(1.75)
37	SHB	37.54	(0.98)	(1.93)	(0.98)

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
38	BVH	36.37	(0.50)	(4.26)	(2.37)
39	KDH	34.33	(2.30)	(1.16)	(5.82)
40	EIB	34.27	(0.82)	(4.49)	(6.22)
41	PNJ	32.13	(2.90)	(3.10)	(4.19)
42	REE	30.33	(1.68)	(5.16)	(5.30)
43	MSB	28.86	(3.98)	(6.47)	(6.87)
44	VEF	27.99	(2.57)	(2.00)	(3.08)
45	POW	27.40	(1.27)	(6.80)	(2.92)
46	OCB	26.38	(2.76)	(4.95)	(7.46)
47	GMD	26.29	(5.78)	(7.88)	(4.91)
48	FRT	25.14	(2.13)	0.88	(1.13)
49	SSH	24.98	0.00	(0.74)	(0.45)
50	KSV	23.80	16.46	124.53	22.34

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đình Hà Anh

Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đình Công Luyện

Nguyễn Đức Hào

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng